

Số: /KH-UBND

Gia Viên, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hưởng ứng Cuộc thi tìm hiểu "Lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành" nhân kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống LLVT Thành phố (20/11/1946 - 20/11/2026)

Căn cứ kế hoạch số 3648/KH-BCH, ngày 21/5/2026 của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng về Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu "Lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng - 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành" nhân kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang thành phố (20/11/1946 - 20/11/2026);

Ủy ban nhân dân phường Gia Viên xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Cuộc thi tìm hiểu "Lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng - 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành" như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn phường về truyền thống vẻ vang 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng; khẳng định những đóng góp to lớn của lực lượng vũ trang thành phố trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thông qua Cuộc thi góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống "Trung dũng - Quyết thắng" của lực lượng vũ trang thành phố; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc.

Đồng thời tạo đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, phát huy tinh thần sáng tạo, nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử địa phương; cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của phường năm 2026.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức hưởng ứng Cuộc thi phải được triển khai nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Các cơ quan, đơn vị, trường học, tổ dân phố tích cực vận động đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG

1. Tên gọi, chủ đề Cuộc thi

- Tên gọi: Cuộc thi tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng (20/11/1946 - 20/11/2026).

- Chủ đề: "Lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng - 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành".

2. Đối tượng dự thi

Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội; giáo viên, học sinh, sinh viên; cán bộ các tổ dân phố và Nhân dân đang sinh sống, học tập, công tác trên địa bàn phường.

3. Hình thức

3.1. Thi viết

Các tác giả (nhóm tác giả) trả lời bộ câu hỏi do Ban Tổ chức ban hành về quá trình xây dựng, chiến đấu, chiến thắng, trưởng thành; những chiến công và thành tích tiêu biểu xuất sắc của lực lượng vũ trang thành phố 80 năm qua (bao gồm cả Hải Dương và Hải Phòng trước đây) gồm 8 câu hỏi (có phụ lục 1 kèm theo):

Câu 1: Những nét tiêu biểu về địa lý - truyền thống - con người Hải Phòng?

Câu 2: Tiền thân của lực lượng vũ trang cách mạng Hải Phòng (bao gồm cả Hải Dương và Hải Phòng trước kia) nay là lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng là tổ chức nào? Cơ sở hình thành, hoạt động và những chiến công?

Câu 3: Ngày tháng năm nào được công nhận là ngày truyền thống của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng? Vì sao?

Câu 4: Đồng chí hãy cho biết thời gian diễn ra, lực lượng tham gia và kết quả 6 trận đánh tiêu biểu của quân và dân thành phố Hải Phòng (bao gồm 3 trận đánh tại địa bàn tỉnh Hải Dương cũ và 3 trận đánh tại địa bàn thành phố Hải Phòng cũ)?

Câu 5: Những nét tiêu biểu về truyền thống của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng 80 năm qua (bao gồm cả Hải Dương và Hải Phòng cũ trước đây)?

Câu 6: Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang thành phố đã được Đảng, Nhà nước trao tặng những phần thưởng cao

quý nào? có bao nhiêu tập thể, cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng?

Câu 7: Tên và ý nghĩa của một số công trình tiêu biểu kết hợp kinh tế với quốc phòng do lực lượng vũ trang thành phố tham gia xây dựng sau ngày đất nước thống nhất 30/4/1975?

Câu 8: Đồng chí hãy viết một đoạn văn (thơ) về con người và vùng đất Cảng Anh hùng, xứ Đông văn hiến, nơi đồng chí sinh ra và lớn lên; hoặc những kỷ niệm sâu sắc của mình khi được gắn bó với các hoạt động của lực lượng vũ trang thành phố (dung lượng không quá 2000 từ)?

3.2. Thi trắc nghiệm trực tuyến

Bắt đầu từ 28/9/2026, mỗi tuần Ban Tổ chức Cuộc thi đăng tải 01 bộ đề gồm 8 câu hỏi trên cổng thông tin điện tử của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tại địa chỉ: <https://quansu.haiphong.gov.vn>. Người dự thi tiến hành đăng nhập trả lời các câu hỏi và dự đoán số người trả lời đúng.

4. Phương pháp tổ chức

Ủy ban nhân dân phường tổ chức phát động hưởng ứng Cuộc thi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên, học sinh và Nhân dân trên địa bàn phường. Giao Ban Chỉ huy Quân sự phường là cơ quan thường trực tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

Các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục, các Tổ dân phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên, học sinh và Nhân dân tích cực tham gia Cuộc thi bằng cả hai hình thức thi viết và thi trắc nghiệm trực tuyến.

Các cơ quan, đơn vị lựa chọn những bài dự thi viết có chất lượng, bảo đảm đúng thể lệ, gửi về Ủy ban nhân dân phường (qua Ban Chỉ huy Quân sự phường) để tổng hợp, lựa chọn các bài dự thi tiêu biểu tham gia Cuộc thi cấp thành phố.

Khuyến khích mỗi phòng, ban, cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục và mỗi Tổ dân phố lựa chọn ít nhất 01 bài dự thi viết có chất lượng cao tham gia Cuộc thi; đồng thời chủ động hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên, học sinh và Nhân dân tham gia các đợt thi trắc nghiệm trực tuyến theo đúng thời gian quy định.

5. Thời gian

5.1. Thi viết

- Thời gian làm bài dự thi: Từ ngày 01/8/2026 đến 31/8/2026

- Thời gian nộp bài dự thi: Trước ngày 02/9/2026

5.2. Thi trắc nghiệm trực tuyến: 05 tuần, từ 28/9/2026 - 31/10/2026.

- Tuần 01: Ngày 28/9/2026 đến 03/10/2026.

- Tuần 02: Ngày 04/10/2026 đến 10/10/2026.

- Tuần 03: Ngày 11/10/2026 đến 17/10/2026.

- Tuần 04: Ngày 18/10/2026 đến 24/10/2026.

- Tuần 05: Ngày 25/10/2026 đến 31/10/2026.

5.3. Tổng kết, trao giải Cuộc thi: Tại Chương trình “Ngày Hội thẩm tình quân dân” do Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tổ chức (dự kiến tuần 1, tháng 11/2026).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy quân sự phường

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, trường học và tổ dân phố tổ chức hưởng ứng Cuộc thi.

- Chủ trì tiếp nhận bài dự thi, tham mưu thành lập Tổ lựa chọn bài dự thi, tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân phường và Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố theo quy định.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường tuyên truyền, đăng tải thể lệ, nội dung Cuộc thi và phản ánh các hoạt động hưởng ứng trên địa bàn.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

Đăng tải Kế hoạch, Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng (có phụ lục 2 kèm theo) và các tin, bài tuyên truyền trên hệ thống cổng thông tin điện tử và các nền tảng số của phường. Phối hợp theo dõi tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện; tổng hợp tình hình, báo cáo theo quy định.

3. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; các cơ sở giáo dục, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ dân phố trên địa bàn phường

Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, vận động toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia Cuộc thi; lựa chọn các bài dự thi tiêu biểu gửi về Ủy ban nhân dân phường (qua Ban Chỉ huy Quân

sự phòòng).

4. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phòòng

Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng trên hệ thống thông tin cơ sở, loa truyền thanh, băng rôn - khẩu hiệu trên địa bàn phòòng; kịp thời phản ánh những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong quá trình hưởng ứng Cuộc thi.

Mọi thông tin về Cuộc thi được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng, địa chỉ truy cập: <https://quansu.haiphong.gov.vn>. Các ý kiến cần giải đáp liên hệ đồng chí Đại úy Mai Xuân Thương - Trợ lý Chính trị, Ban Chỉ huy Quân sự phòòng Gia Viên, SĐT: 0347.337.996./.

Nơi nhận:

- Bộ CHQS thành phố (để b/c);
- Thường trực ĐU, HĐND, UBND phòòng;
- Các phòng, ban, đơn vị, nhà trường, tổ chức CT-XH trên địa bàn phòòng;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Vương

Phụ lục 1
ĐỀ CƯƠNG CUỘC THI TÌM HIỂU “LLVT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
80 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH”
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026
của Ủy ban nhân dân phường)

Câu 1: Những nét tiêu biểu về địa lý - truyền thống - con người Hải Phòng ?

Gợi ý

Hải Phòng - thành phố Cảng anh hùng - từ lâu đã giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế, quốc phòng và an ninh của đất nước. Từ ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Hải Dương sáp nhập với thành phố Hải Phòng, tạo nên một không gian phát triển mới rộng lớn, toàn diện và có ý nghĩa chiến lược sâu sắc. Sự hợp nhất này không chỉ là sự thay đổi về địa giới hành chính mà còn là sự hội tụ, kế thừa và phát huy những giá trị tiêu biểu về địa lý, truyền thống và con người của hai vùng đất giàu bản sắc.

Trên cơ sở đó, việc nhận diện đầy đủ những nét tiêu biểu về địa lý - truyền thống - con người Hải Phòng (bao gồm cả Hải Dương) có ý nghĩa quan trọng trong công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, góp phần củng cố niềm tin, khơi dậy niềm tự hào và trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

I. NHỮNG NÉT TIÊU BIỂU VỀ ĐỊA LÝ

- Hải Phòng sau sáp nhập sở hữu một vị trí địa lý mang tính chiến lược tổng hợp hiếm có. Nằm ở trung tâm vùng duyên hải Bắc Bộ, Hải Phòng là cửa ngõ hướng biển của miền Bắc, đồng thời là đầu mối giao thông quan trọng kết nối các tỉnh trong vùng với quốc tế. Việc sáp nhập với Hải Dương đã tạo nên một không gian địa lý liên hoàn từ biển, đồng bằng đến trung du, hình thành một chỉnh thể vừa có chiều rộng, vừa có chiều sâu chiến lược.

- Hải Phòng là thành phố cảng, là cửa biển lớn nhất miền Bắc, là địa bàn hội tụ công nghiệp, thương mại, giao thông, dịch vụ, quân sự và đối ngoại quan trọng.

- Hải Dương là vùng trung tâm đồng bằng, “phên giậu phía Đông” của kinh thành Thăng Long xưa, là địa bàn nối liền khu vực ven biển với vùng châu thổ, đồng thời là nơi tập trung nhiều trục giao thông chiến lược, nhiều con sông lớn, nhiều địa danh lịch sử.

=> Sự kết hợp này tạo nên một cấu trúc địa lý hoàn chỉnh, trong đó biển là cửa mở ra thế giới, đồng bằng là nền tảng phát triển kinh tế - xã hội, còn trung du

là vùng đệm chiến lược về quốc phòng - an ninh.

Đặc biệt, hệ thống giao thông của khu vực này có ý nghĩa chiến lược rất lớn. Các tuyến đường bộ, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, cùng hệ thống sông ngòi và cảng biển đã tạo thành “mạch máu giao thông” quan trọng của miền Bắc. Trong đó, Hải Phòng giữ vai trò đầu mối tiếp nhận, còn Hải Dương là tuyến trung chuyển, bảo đảm sự thông suốt của các hoạt động vận tải, kinh tế và quốc phòng. Chính sự kết nối chặt chẽ này đã làm nên sức mạnh tổng hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển toàn diện và xây dựng thể trận quốc phòng vững chắc.

II. TRUYỀN THỐNG ĐẤT VÀ NGƯỜI HẢI PHÒNG - HẢI DƯƠNG

- Hải Phòng và Hải Dương còn là hai vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng. Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, Nhân dân hai địa phương luôn nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí quật cường, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, góp phần làm nên những trang sử hào hùng của dân tộc.

- Hải Dương là vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi có Bến Bình Than, Vạn Kiếp, Côn Sơn gắn liền với các triều đại và các danh nhân lớn của dân tộc; là vùng đất nổi tiếng về truyền thống hiếu học, khoa bảng với số lượng tiến sĩ đứng hàng đầu cả nước.

- Hải Phòng là thành phố cửa biển anh hùng, nơi hội tụ nhiều tầng lớp lao động, nhất là đội ngũ công nhân trong các nhà máy, bến cảng, sở dầu, xí nghiệp; là nơi rất sớm hình thành phong trào công nhân và phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Trong tiến trình cách mạng, hai địa phương đều sớm hình thành các lực lượng tự vệ, du kích, là tiền thân của lực lượng vũ trang nhân dân. Đặc biệt, ngày 20/11/1946 - khi quân và dân Hải Phòng nổ súng chống thực dân Pháp - đã trở thành mốc son mở đầu truyền thống chiến đấu vẻ vang, tiêu biểu cho tinh thần “Trung dũng” của quân và dân thành phố. Trong các cuộc kháng chiến, Hải Phòng và Hải Dương đã phối hợp chặt chẽ, tạo thành thể trận chiến tranh nhân dân liên hoàn: một bên trực tiếp đối đầu, đánh vào các mục tiêu chiến lược; một bên bám đất, bám dân, đánh phá giao thông, tiêu hao sinh lực địch.

- Trong kháng chiến chống Mỹ, Hải Phòng là tuyến đầu chống chiến tranh phá hoại, là mục tiêu đánh phá trọng điểm của không quân, hải quân Mỹ; còn Hải Dương là tuyến giữa bảo vệ giao thông, bảo đảm chi viện cho tiền tuyến. Hai địa phương vừa là tiền tuyến, vừa là hậu phương của nhau, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của dân tộc.

- Sau năm 1975, truyền thống ấy tiếp tục được phát huy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng vũ trang và Nhân dân hai địa phương tích cực

tham gia phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia.

III. NHỮNG NÉT TIÊU BIỂU VỀ CON NGƯỜI

- Với lòng yêu nước nồng nàn và ý chí quật cường, trong mọi giai đoạn lịch sử, từ kháng chiến đến hòa bình, Nhân dân Hải Phòng - Hải Dương luôn sẵn sàng hy sinh, cống hiến vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Tinh thần ấy được thể hiện rõ qua các phong trào cách mạng, qua những chiến công oanh liệt và qua sự đóng góp to lớn về sức người, sức của cho đất nước.

- Con người Hải Phòng - Hải Dương còn mang những nét tính cách đặc trưng, vừa khác biệt, vừa bổ trợ cho nhau.

- Con người Hải Phòng nổi bật bởi khí phách mạnh mẽ, tinh thần quyết liệt, ý thức độc lập, lòng yêu nước nồng nàn và truyền thống đấu tranh không khoan nhượng với áp bức, xâm lược.

- Nhân dân Hải Dương cần cù, thông minh, nhân hậu, giàu lòng yêu nước, giàu ý chí vượt khó; qua các thời kỳ lịch sử luôn đoàn kết bảo vệ quê hương, xây dựng xứ Đông ngày càng giàu đẹp.

- Tinh thần đoàn kết cũng là một nét đặc sắc nổi bật. Trong suốt quá trình lịch sử, sự gắn bó giữa quân và dân, giữa các vùng miền trong địa bàn luôn được củng cố và phát huy. Đây chính là nền tảng vững chắc để xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, con người Hải Phòng - Hải Dương tiếp tục phát huy truyền thống, thể hiện rõ tính năng động, sáng tạo, nhạy bén với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế. Hải Phòng đi đầu trong công nghiệp, dịch vụ, cảng biển; Hải Dương phát triển mạnh về nông nghiệp, công nghiệp và nguồn nhân lực. Tất cả góp phần hình thành một cộng đồng dân cư năng động, thích ứng nhanh với sự phát triển của thời đại.

Việc sáp nhập Hải Dương với Hải Phòng đã tạo nên một chỉnh thể thống nhất, trong đó những giá trị về địa lý, truyền thống và con người được hội tụ, kế thừa và phát triển lên tầm cao mới. Hải Phòng sau sáp nhập không chỉ có không gian địa lý rộng lớn, đa dạng mà còn có bề dày truyền thống lịch sử phong phú và một cộng đồng con người giàu bản sắc.

Những nét tiêu biểu ấy - địa lý chiến lược, truyền thống anh hùng, con người trung dũng, năng động chính là nền tảng quan trọng để xây dựng Hải Phòng trở thành một trung tâm kinh tế, quốc phòng mạnh của cả nước. Đồng thời, đó cũng là nguồn động lực tinh thần to lớn, góp phần củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển, đưa thành phố Hải Phòng mới vươn lên mạnh mẽ trong thời kỳ mới.

Câu 2: Tiên thân của Lực lượng vũ trang cách mạng Hải Phòng (bao gồm cả

Hải Dương và Hải Phòng trước kia) nay là Lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng là tổ chức nào ? Cơ sở hình thành, hoạt động và những chiến công ?

Gợi ý

- Lực lượng vũ trang (LLVT) thành phố Hải Phòng ngày nay là kết quả của một quá trình hình thành, xây dựng và phát triển lâu dài, gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng của Nhân dân hai địa phương Hải Phòng và Hải Dương trước đây.

- Từ ngày 01/7/2025, việc sáp nhập tỉnh Hải Dương với thành phố Hải Phòng đã tạo nên một chỉnh thể thống nhất về tổ chức, trong đó LLVT thành phố Hải Phòng mới kế thừa toàn bộ truyền thống, kinh nghiệm chiến đấu và xây dựng của LLVT hai địa phương trước đây.

- Để hiểu rõ nguồn gốc và bản chất cách mạng của LLVT thành phố Hải Phòng hiện nay, cần nhận thức đầy đủ về tiền thân của lực lượng này, bao gồm các tổ chức bán vũ trang và vũ trang cách mạng hình thành từ rất sớm trên địa bàn Hải Phòng và Hải Dương. Những tổ chức đó chính là hạt nhân đầu tiên, là nền móng để xây dựng nên LLVT thành phố ngày nay.

I. TIỀN THÂN CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CÁCH MẠNG

- Tiền thân của LLVT cách mạng Hải Phòng (bao gồm cả Hải Phòng và Hải Dương trước đây) là các tổ chức bán vũ trang và vũ trang cách mạng được hình thành trong phong trào đấu tranh của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ những năm đầu thế kỷ XX.

- Trên địa bàn Hải Phòng - nơi tập trung đông đảo công nhân trong các nhà máy, bến cảng, xí nghiệp - phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân phát triển mạnh mẽ. Từ thực tiễn đó, các tổ chức như đội tự vệ đỏ, đội xích vệ đã ra đời. Thành phần chủ yếu của các lực lượng này là đảng viên, thanh niên tiên tiến và công nhân giác ngộ cách mạng. Nhiệm vụ của họ là bảo vệ cơ sở Đảng, bảo vệ cán bộ, bảo vệ quần chúng, đồng thời trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại sự đàn áp của thực dân, tay sai. Với tổ chức gọn nhẹ, hoạt động bí mật, linh hoạt, các đội tự vệ đỏ và xích vệ đã trở thành công cụ sắc bén của phong trào cách mạng, đồng thời là tiền thân trực tiếp của lực lượng vũ trang trên địa bàn Hải Phòng.

- Trên địa bàn Hải Dương, cùng với sự ra đời của các chi bộ Đảng, các đội tự vệ cách mạng cũng được hình thành ở nhiều địa phương. Đặc biệt, từ năm 1940, các đội tự vệ đầu tiên đã xuất hiện, làm nhiệm vụ bảo vệ cơ sở cách mạng, diệt ác, trừ gian và hỗ trợ phong trào quần chúng đấu tranh. Từ các tổ chức ban đầu này, lực lượng du kích từng bước được hình thành và phát triển, tạo nên nền tảng quan trọng cho lực lượng vũ trang cách mạng tại địa phương.

Như vậy, mặc dù có những đặc điểm khác nhau - Hải Phòng nổi bật với lực lượng công nhân đô thị, còn Hải Dương gắn với phong trào nông thôn và du kích -

nhưng cả hai địa bàn đều sớm hình thành các tổ chức bán vũ trang cách mạng. Đây chính là tiền thân trực tiếp của LLVT thành phố Hải Phòng ngày nay.

II. CƠ SỞ HÌNH THÀNH LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

- Sự ra đời của các lực lượng vũ trang cách mạng trên địa bàn Hải Phòng và Hải Dương không phải là ngẫu nhiên, mà xuất phát từ những cơ sở chính trị, thực tiễn và tổ chức sâu sắc.

- Về cơ sở chính trị, sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 đã mở ra một bước ngoặt lớn trong lịch sử cách mạng nước ta. Đảng đã đề ra đường lối đấu tranh đúng đắn, xác định rõ nhiệm vụ giải phóng dân tộc và từng bước chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào công nhân ở Hải Phòng và phong trào nông dân ở Hải Dương phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng lực lượng vũ trang.

- Về cơ sở thực tiễn, sự áp bức, bóc lột và khủng bố của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có lực lượng bảo vệ phong trào cách mạng. Các tổ chức tự vệ ra đời nhằm bảo vệ cơ sở Đảng, bảo vệ cán bộ và quần chúng, đồng thời trực tiếp đấu tranh với kẻ thù. Đây là nhu cầu khách quan của phong trào cách mạng.

- Về cơ sở tổ chức, sự phát triển của các chi bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, lãnh đạo và phát triển lực lượng vũ trang. Đảng chủ trương xây dựng lực lượng từ thấp đến cao, từ tự vệ đến du kích, từ phân tán đến tập trung, từng bước tiến tới xây dựng lực lượng vũ trang thống nhất.

- Yếu tố địa lý - chiến lược cũng đóng vai trò quan trọng. Hải Phòng là đô thị, cảng biển lớn, có vị trí chiến lược về kinh tế và quân sự; Hải Dương là địa bàn trung gian, có hệ thống giao thông quan trọng nối liền Hà Nội với Hải Phòng. Sự kết hợp giữa hai địa bàn đã tạo nên một thế trận liên hoàn giữa đô thị và nông thôn, giữa đầu cầu và tuyến giữa, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của lực lượng vũ trang.

III. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

- Trong giai đoạn trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các lực lượng tự vệ, du kích trên địa bàn Hải Phòng và Hải Dương chủ yếu hoạt động bí mật, làm nhiệm vụ tuyên truyền, vận động quần chúng, bảo vệ cơ sở cách mạng và chống lại sự đàn áp của kẻ thù. Đồng thời, lực lượng này từng bước được vũ trang, tham gia các hoạt động vũ trang tuyên truyền, chuẩn bị cho khởi nghĩa.

- Khi thời cơ cách mạng đến, các lực lượng vũ trang đã đóng vai trò nòng cốt trong cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945. Tại Hải Phòng, lực lượng tự vệ phối hợp với quần chúng Nhân dân nổi dậy giành chính quyền, tiếp quản các cơ quan của địch, bảo vệ thành quả cách mạng. Tại Hải Dương, các đội tự vệ, du kích cũng nổi dậy đồng loạt, góp phần giành chính quyền trên toàn địa bàn.

- Sau Cách mạng Tháng Tám, trước yêu cầu bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, các lực lượng vũ trang tiếp tục được củng cố, tổ chức lại thành các đơn vị tập trung như chi đội, trung đoàn. Từ các lực lượng tự vệ ban đầu, lực lượng vũ trang trên địa bàn Hải Phòng và Hải Dương đã phát triển thành Giải phóng quân, Vệ quốc đoàn, rồi Quân đội quốc gia Việt Nam. Đây là bước phát triển quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành về tổ chức, lực lượng và khả năng chiến đấu.

IV. NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU

- Trong suốt chặng đường 80 năm, lực lượng vũ trang Hải Phòng và lực lượng vũ trang Hải Dương qua các thời kỳ đã lập nhiều chiến công xuất sắc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và của địa phương.

- Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Hải Phòng đã mở đầu bằng cuộc chiến đấu anh dũng ngày 20/11/1946, sau đó cùng các lực lượng trên địa bàn Hải Phòng - Kiến An tiếp tục chiến đấu bền bỉ, giữ vững phong trào trong vùng bị tạm chiếm, tham gia nhiều trận tập kích, phá càn, phá hậu cứ của địch; riêng trong giai đoạn Đông Xuân 1953 - 1954 (*Nhiều trận đánh tiêu biểu như Kiến An, Tiên Lãng, Đồ Sơn, Cát Bi... đã góp phần quan trọng vào việc làm suy yếu lực lượng Pháp ở vùng duyên hải*).

- Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân và dân Hải Dương đã tổ chức hàng vạn trận lớn nhỏ, tiêu diệt, bắt sống và gọi hàng hàng vạn tên địch, thu nhiều vũ khí, phá hủy hàng trăm toa tàu, xe quân sự; xây dựng hàng chục, hàng trăm làng kháng chiến; hình thành nên bản sắc nổi bật của chiến tranh du kích đồng bằng. (*Những chiến công trên đường 5, trên đường sắt, trên sông ngòi, trong làng chiến đấu và trong các trận tiêu diệt cứ điểm... đã trực tiếp góp phần phá vỡ thế bình định, chia cắt giao thông và làm tan rã hệ thống hậu cần, cơ động của quân Pháp*).

- Trong kháng chiến chống Mỹ, Hải Phòng là địa bàn tuyến đầu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân, bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, rà phá bom mìn, thủy lôi, bảo vệ cảng biển, kho tàng, nhà máy, khu dân cư, giữ vững đầu mối giao thông và tiếp nhận chiến lược.

- Trong kháng chiến chống Mỹ, Hải Dương là tuyến lửa bảo vệ giao thông, bảo vệ cầu Phú Lương, Lai Vu, đường 5....; đồng thời là hậu phương lớn về sức người, sức của, lương thực, thực phẩm, huấn luyện quân bổ sung cho các chiến trường.

- Hai địa phương đều thực hiện xuất sắc khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975.

- Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang hai địa phương tiếp tục thể hiện vai trò nòng cốt trong xây dựng khu vực phòng thủ, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, tuyển quân, giáo dục quốc phòng, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống dịch bệnh, công tác dân vận, chính sách hậu

phương quân đội và xây dựng thể trận lòng dân. Đặc biệt, khi chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc nổ ra, lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương đã nhanh chóng động viên lực lượng, bổ sung hàng vạn cán bộ, chiến sĩ cho các đơn vị chiến đấu, trực tiếp tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới Tổ quốc; nhiều đơn vị của hai địa phương được điều động tăng cường cho các mặt trận trọng điểm, trong đó có mặt trận Vị Xuyên (Hà Tuyên), nơi diễn ra những trận chiến đấu ác liệt, góp phần giữ vững từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Đồng thời, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang hai địa phương còn tích cực tham gia làm nhiệm vụ quốc tế cao cả tại Lào và Campuchia, góp phần cùng quân dân hai nước bạn bảo vệ thành quả cách mạng, củng cố tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa ba nước Đông Dương. Những đóng góp ấy đã khẳng định rõ: trong bất cứ hoàn cảnh nào, lực lượng vũ trang địa phương luôn là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân; là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

V. ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

Quá trình hình thành LLVT cách mạng Hải Phòng (bao gồm cả Hải Dương) có một số đặc điểm nổi bật.

- Lực lượng được hình thành từ hai nguồn khác nhau nhưng bổ trợ cho nhau: công nhân đô thị ở Hải Phòng và nông dân, du kích ở Hải Dương. Sự kết hợp này tạo nên sức mạnh toàn diện, vừa có tính tổ chức, kỷ luật, vừa có tính linh hoạt, sáng tạo.

- Lực lượng phát triển trong thể trận liên hoàn giữa đô thị và nông thôn, giữa đầu cầu chiến lược và tuyến giao thông trung gian. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp chiến đấu và phát triển lực lượng.

- Lực lượng mang đậm bản chất cách mạng, luôn trung thành với Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, chiến đấu vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

=> Tiền thân của LLVT thành phố Hải Phòng ngày nay chính là các *đội tự vệ đỏ, xích vệ*; các *lực lượng du kích cách mạng* được hình thành trên địa bàn Hải Phòng và Hải Dương trước đây. Từ những tổ chức ban đầu còn đơn sơ, lực lượng vũ trang đã từng bước phát triển thành một lực lượng chính quy, thống nhất, đóng vai trò nòng cốt trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở những yếu tố chính trị, tổ chức, thực tiễn và địa lý, lực lượng vũ trang cách mạng đã ra đời, phát triển và lập nên nhiều chiến công vẻ vang. Sau khi sáp nhập, truyền thống của hai địa phương được hội tụ, tạo nên nền tảng vững chắc cho LLVT thành phố Hải Phòng hiện nay tiếp tục phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Câu 3: Ngày tháng năm nào được công nhận là ngày truyền thống của LLVT Thành phố Hải Phòng ? Vì sao?

Gợi ý

- Đối với Lực lượng vũ trang (LLVT) thành phố Hải Phòng, ngày 20 tháng 11 năm 1946 đã được lựa chọn và công nhận là Ngày truyền thống, gắn liền với sự kiện quân và dân Hải Phòng anh dũng nổ súng chống thực dân Pháp xâm lược tại Nhà hát thành phố. Đây không chỉ là một dấu mốc lịch sử quan trọng mà còn mang ý nghĩa chính trị, quân sự và giáo dục sâu sắc đối với các thế hệ cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân thành phố.

+ Ngày 20/11/1946 là mốc son mở đầu cho truyền thống chiến đấu vẻ vang của LLVT Hải Phòng. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng còn non trẻ, trong khi thực dân Pháp từng bước quay trở lại xâm lược nước ta. Hải Phòng - với vị trí là thành phố cảng quan trọng - trở thành một trong những mục tiêu trọng điểm của địch. Trong bối cảnh đó, ngày 20/11/1946, quân và dân Hải Phòng đã kiên quyết nổ súng chống lại quân Pháp tại Nhà hát thành phố, thể hiện tinh thần quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng. Cuộc chiến đấu diễn ra trong điều kiện vô cùng khó khăn, lực lượng còn non trẻ, trang bị thô sơ, nhưng với ý chí kiên cường, LLVT và Nhân dân thành phố đã chiến đấu dũng cảm, giữ vững nhiều vị trí quan trọng. Chính từ thực tiễn đó, ngày 20/11 đã trở thành dấu mốc đánh dấu bước trưởng thành đầu tiên của LLVT địa phương.

+ Sự kiện ngày 20/11/1946 còn thể hiện rõ nét phẩm chất “Trung dũng” - nét đặc trưng tiêu biểu của LLVT và con người Hải Phòng. “Trung” là trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân; “dũng” là tinh thần dũng cảm, không ngại hy sinh, gian khổ. Trong cuộc chiến đấu mở đầu này, mặc dù tương quan lực lượng chênh lệch, nhưng quân và dân Hải Phòng vẫn kiên cường bám trụ, chiến đấu đến cùng. Tinh thần ấy đã trở thành giá trị cốt lõi, xuyên suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của LLVT thành phố, đồng thời là nguồn động lực tinh thần to lớn cho các thế hệ sau tiếp bước.

+ Ngày 20/11/1946 còn mang giá trị lịch sử và giáo dục sâu sắc. Đây là một trong những sự kiện góp phần mở đầu cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước. Việc lựa chọn ngày này làm Ngày truyền thống giúp khẳng định vai trò, vị trí của LLVT Hải Phòng trong lịch sử đấu tranh chung của dân tộc. Đồng thời, đây cũng là dịp để giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Qua đó, khơi dậy niềm tự hào, ý thức trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đối với LLVT tỉnh Hải Dương trước đây, để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, ngày 27/3/1947, Tỉnh đội Hải Dương được thành lập tại Đình Giải, thôn Phù Tái, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện. Đồng chí Đặng Tính, Bí thư Tỉnh ủy, được chỉ định làm Tỉnh đội trưởng; đồng chí Tô Thiện làm Chính trị viên. Từ đó, ngày 27/3 hằng năm được lấy làm Ngày truyền thống của lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương.

+ Ngày 27/3/1947 được xác định là mốc đánh dấu sự kiện quan trọng trong

quá trình tổ chức, xây dựng và phát triển LLVT tỉnh Hải Dương, thể hiện bước trưởng thành về tổ chức, lực lượng và phương thức hoạt động của lực lượng vũ trang địa phương trong thời kỳ đầu kháng chiến.

+ Ý nghĩa nổi bật của ngày 27/3/1947 trước hết thể hiện ở tinh thần đoàn kết quân - dân và ý chí quyết tâm bảo vệ quê hương, đất nước. Trong điều kiện chiến tranh vô cùng khó khăn, cơ sở vật chất thiếu thốn, trang bị còn lạc hậu, LLVT Hải Dương vẫn phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, bám đất, bám dân, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng và Nhân dân địa phương để chiến đấu, bảo vệ cơ sở cách mạng. Từ thực tiễn chiến đấu đó đã hình thành nên truyền thống kiên cường, mưu trí, gắn bó máu thịt với Nhân dân - một trong những giá trị cốt lõi của LLVT Hải Dương qua các thời kỳ.

+ Ngày 27/3/1947 cũng phản ánh vai trò quan trọng của Hải Dương trong thế trận chiến tranh nhân dân ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Với vị trí chiến lược nằm giữa nhiều trung tâm chính trị, quân sự quan trọng, Hải Dương là địa bàn mà thực dân Pháp tập trung đánh phá, bình định và kiểm soát giao thông. Vì vậy, LLVT và Nhân dân Hải Dương đã phải tiến hành đấu tranh quyết liệt, kết hợp giữa chiến tranh du kích với xây dựng cơ sở chính trị, bảo vệ lực lượng cách mạng, giữ vững phong trào kháng chiến tại địa phương. Những đóng góp đó đã góp phần quan trọng cùng quân và dân cả nước làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Trong bối cảnh hiện nay, sau khi tỉnh Hải Dương sáp nhập với thành phố Hải Phòng, trên cơ sở nghiên cứu lịch sử, hướng dẫn của cấp trên, tổ chức các cuộc hội thảo, trao đổi, xin ý kiến các cơ quan chức năng, các nhân chứng lịch sử, các đồng chí lão thành cách mạng và thống nhất nhận thức về truyền thống, ngày 20/11/1946 được xác định là Ngày truyền thống của LLVT thành phố Hải Phòng sau sáp nhập. Đây là mốc lịch sử tiêu biểu, có tính đại diện cao cho tinh thần chiến đấu của lực lượng vũ trang trên toàn địa bàn. Đồng thời, việc giữ nguyên ngày truyền thống cũng thể hiện sự kế thừa, thống nhất và phát huy truyền thống của cả hai địa phương Hải Phòng và Hải Dương. Giá trị của ngày 27/3/1947 cũng cần được tiếp tục gìn giữ và phát huy. Đây là một bộ phận quan trọng trong truyền thống lịch sử của LLVT thành phố Hải Phòng mới sau hợp nhất. Việc tuyên truyền, giáo dục về ngày truyền thống này không chỉ thể hiện sự trân trọng đối với những đóng góp của LLVT Hải Dương trước đây mà còn góp phần củng cố tinh thần đoàn kết, thống nhất, tạo nền tảng tinh thần để LLVT thành phố Hải Phòng tiếp tục phát huy truyền thống “Trung dũng - Quyết thắng”, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.

Câu 4: Đồng chí hãy cho biết thời gian diễn ra, lực lượng tham gia và kết quả 6 trận đánh trong số các trận đánh tiêu biểu của quân và dân thành phố Hải Phòng (bao gồm 3 trận đánh tại địa bàn tỉnh Hải Dương cũ và 3 trận đánh tại địa

bàn thành phố Hải Phòng cũ)?

Gợi ý

Trong suốt quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, quân và dân Hải Phòng (bao gồm cả địa bàn Hải Dương trước khi sáp nhập) đã lập nên nhiều chiến công oanh liệt, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của dân tộc. Những trận đánh tiêu biểu không chỉ phản ánh tinh thần chiến đấu kiên cường mà còn thể hiện nghệ thuật quân sự sáng tạo, đặc biệt là sự kết hợp chặt chẽ giữa chiến tranh đô thị và chiến tranh du kích nông thôn.

Việc nghiên cứu 6 trận đánh tiêu biểu, gồm 3 trận trên địa bàn Hải Phòng cũ và 3 trận trên địa bàn Hải Dương cũ, giúp làm rõ sự gắn kết chiến lược giữa hai khu vực, đồng thời khẳng định truyền thống “Trung Dũng - Quyết Thắng” của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng ngày nay.

I. CÁC TRẬN ĐÁNH TIÊU BIỂU TRÊN ĐỊA BÀN HẢI PHÒNG

*Trận chiến đấu ngày 20/11/1946 tại Nhà hát Thành phố.

- Thời gian: Ngày 20/11/1946

- Địa điểm: Trung tâm Nhà hát thành phố

- Lực lượng: 17 chiến sĩ thuộc C2, D69, E41 do trung đội trưởng Đặng Kim Nở chỉ huy, phối hợp với 22 chiến sĩ đội tuyên truyền văn hóa Chiến khu 3, trang bị hết sức thô sơ.

- Diễn biến: Đúng 10 giờ 30 phút ngày 20/11, quân Pháp điều nhiều xe tăng, thiết giáp từ Hạ Lý, Ngã Sáu tiến công vào trung tâm Nhà hát thành phố. Trước hành động trắng trợn ấy, tất cả các khu phố đều nổ súng chiến đấu; những trận đánh giữa ta và địch diễn ra hết sức quyết liệt. Tại Nhà hát thành phố, địch huy động lực lượng mạnh gồm hai trung đoàn bộ binh, hai tiểu đoàn xe tăng thiết giáp và nhiều hỏa lực yểm trợ; trong khi lực lượng của ta chỉ có 17 chiến sĩ thuộc C2, D69, E41 do trung đội trưởng Đặng Kim Nở chỉ huy, phối hợp với 22 chiến sĩ đội tuyên truyền văn hóa Chiến khu 3, trang bị hết sức thô sơ. Với tinh thần quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh, bình tĩnh, gan dạ, các chiến sĩ đã đánh lùi nhiều đợt xung phong của địch, vừa chiến đấu vừa hô vang khẩu hiệu cách mạng, tạo nên một bản anh hùng ca bất diệt.

- Kết quả: Cuộc chiến đấu kéo dài đến sáng ngày 21/11. Nhà hát thành phố được giữ vững trong nhiều giờ, địch bị tiêu diệt nhiều tên, nhiều phương tiện chiến tranh bị phá hủy. Sau nhiều lần tiến công thất bại, địch tăng cường xe tăng, thiết giáp, pháo binh bắn phá ác liệt. Các chiến sĩ ta vẫn kiên cường bám trụ, chiến đấu đến cùng, gây cho địch nhiều tổn thất; nhiều đồng chí anh dũng hy sinh, bị thương hoặc bị bắt. Chiều ngày 22/11, toàn thành phố tổ chức lễ truy điệu các liệt sĩ. Đồng chí Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Chỉ huy, gửi điện xuống Hải Phòng, thay mặt Chính phủ và toàn quân, đồng chí bày tỏ niềm tiếc thương sâu sắc

trước sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, khẳng định tấm gương chiến đấu, kỷ luật và hy sinh của các đồng chí sẽ mãi mãi được toàn quân, toàn dân ghi nhớ, noi theo.

- Ý nghĩa: Sự kiện ngày 20/11/1946 tại Hải Phòng là mốc son mở đầu truyền thống chiến đấu của lực lượng vũ trang thành phố. Cuộc chiến đấu quyết tử bảo vệ Nhà hát lớn và nhiều vị trí trong thành phố đã đi vào lịch sử như biểu tượng tập trung nhất của tinh thần “Trung dũng” của quân và dân đất Cảng. Từ mốc lịch sử này, truyền thống chiến đấu của lực lượng vũ trang Hải Phòng được xác lập và không ngừng được bồi đắp qua các thời kỳ.

*Trận tập kích sân bay Cát Bi năm 1954.

- Thời gian: Ngày 7/3/1954

- Địa điểm: Sân bay Cát Bi, thành phố Hải Phòng

- Lực lượng: Lực lượng đặc công, bộ đội địa phương và các lực lượng vũ trang của ta phối hợp với cơ sở cách mạng hoạt động trong nội thành Hải Phòng.

- Diễn biến: Đêm ngày 7/3/1954, lực lượng vũ trang ta bí mật tiếp cận sân bay Cát Bi, vượt qua nhiều lớp hàng rào và hệ thống phòng thủ nghiêm ngặt của địch. Với phương châm “bí mật, táo bạo, bất ngờ”, các chiến sĩ đã sử dụng bộc phá và hỏa lực tiến công trực tiếp vào các khu vực tập kết máy bay, kho xăng dầu và cơ sở quân sự trong sân bay.

- Kết quả: Trận đánh diễn ra nhanh gọn nhưng gây cho địch thiệt hại nặng nề, phá hủy và làm hư hỏng nhiều máy bay quân sự, kho tàng và phương tiện chiến tranh của thực dân Pháp.

- Ý nghĩa: Đây là một trận đánh mang tính chất tập kích táo bạo, thể hiện sự trưởng thành của lực lượng vũ trang. Với sự tham gia của bộ đội chủ lực phối hợp với lực lượng địa phương, ta đã phá hủy nhiều máy bay và phương tiện chiến tranh của địch, làm suy yếu đáng kể khả năng không quân của thực dân Pháp tại khu vực. Chiến thắng này góp phần hỗ trợ chiến trường chính, đồng thời khẳng định khả năng tổ chức các trận đánh quy mô và hiệu quả.

- Trong kháng chiến chống Mỹ, Hải Phòng trở thành trọng điểm đánh phá của không quân và hải quân Mỹ. Tuy nhiên, với sự tham gia của bộ đội phòng không - không quân, lực lượng địa phương và dân quân tự vệ, quân và dân Hải Phòng đã tổ chức nhiều trận đánh phòng không hiệu quả, bắn rơi nhiều máy bay địch, bảo vệ vững chắc cảng biển và các mục tiêu quan trọng. Những chiến công này thể hiện rõ sức mạnh của chiến tranh nhân dân trong điều kiện hiện đại, đồng thời giữ vững tuyến chi viện chiến lược cho miền Nam.

II. CÁC TRẬN ĐÁNH TIÊU BIỂU TRÊN ĐỊA BÀN HẢI DƯƠNG

Nếu như Hải Phòng nổi bật với các trận đánh trong đô thị và mục tiêu chiến lược, thì Hải Dương lại là địa bàn phát triển mạnh chiến tranh du kích, với các trận

đánh linh hoạt, bền bỉ, góp phần làm suy yếu kẻ thù từ bên trong. Tiêu biểu với một số trận đánh sau:

***Các trận phục kích trên Quốc lộ 5**

- Thời gian: Diễn ra nhiều lần trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954).

- Địa điểm: Dọc tuyến Quốc lộ 5 qua địa bàn tỉnh Hải Dương, tập trung tại các khu vực: Cẩm Giàng, Bình Giang, Kim Thành, Nam Sách.

- Lực lượng: Bộ đội địa phương tỉnh Hải Dương, dân quân du kích các huyện, xã ven Quốc lộ 5 phối hợp với một số đơn vị bộ đội chủ lực.

- Kết quả: Tiêu diệt và làm bị thương nhiều sinh lực địch. Phá hủy nhiều xe quân sự, phương tiện vận tải của thực dân Pháp. Làm gián đoạn hoạt động vận chuyển quân sự trên tuyến giao thông chiến lược Hà Nội - Hải Phòng.

- Ý nghĩa: Góp phần phá thế kiểm soát của thực dân Pháp trên tuyến giao thông huyết mạch. Hỗ trợ phong trào chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ phát triển mạnh. Khẳng định nghệ thuật phục kích, đánh giao thông của LLVT Hải Dương.

***Chiến đấu chống càn ở Thanh Hà - Tứ Kỳ**

- Thời gian: Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1947-1954).

- Địa điểm: Các xã thuộc huyện Thanh Hà và huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Lực lượng: Bộ đội địa phương, dân quân du kích, nhân dân các địa phương.

- Kết quả: Đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của thực dân Pháp, bảo vệ an toàn cơ sở cách mạng và lực lượng kháng chiến, tiêu hao nhiều sinh lực địch, giữ vững phong trào kháng chiến ở địa phương.

- Ý nghĩa: Thể hiện tinh thần bám đất, bám dân của quân và dân Hải Dương. Góp phần làm thất bại âm mưu bình định, lấn chiếm của thực dân Pháp. Giữ vững vùng căn cứ và cơ sở cách mạng ở địa bàn đồng bằng.

***Chiến đấu bảo vệ giao thông, đánh trả chiến tranh phá hoại của Mỹ**

- Thời gian: Từ năm 1965 đến năm 1972.

- Địa điểm: Các tuyến giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Hải Dương, tiêu biểu: Cầu Phú Lương, ga Hải Dương, tuyến Quốc lộ 5, khu vực Nam Sách, Kinh Môn, Chí Linh.

- Lực lượng: Bộ đội phòng không địa phương, dân quân tự vệ, thanh niên xung phong, nhân dân các địa phương trong tỉnh.

- Kết quả: Bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, bảo vệ nhiều cầu, đường, ga tàu quan trọng, kịp thời sửa chữa cầu đường, bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ chi viện chiến trường miền Nam.

- Ý nghĩa: Góp phần cùng quân dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Giữ vững tuyến vận tải chiến lược phục vụ tiền tuyến lớn miền Nam. Thể hiện tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường của quân và dân Hải Dương trong kháng chiến chống Mỹ.

III. NHẬN XÉT VÀ Ý NGHĨA

- Qua 6 trận đánh tiêu biểu, có thể thấy rõ sự kết hợp chặt chẽ giữa hai địa bàn Hải Phòng và Hải Dương trong thế trận chiến tranh nhân dân. Hải Phòng giữ vai trò là đầu cầu, trực tiếp đối đầu với các lực lượng mạnh của địch; trong khi Hải Dương là tuyến giữa và hậu phương, thực hiện nhiệm vụ tiêu hao, kìm chân và phá hoại địch. Sự phối hợp này đã tạo nên một thế trận liên hoàn, góp phần nâng cao hiệu quả chiến đấu.

- Các trận đánh cũng thể hiện sự đa dạng trong nghệ thuật quân sự: từ chiến đấu đô thị, tập kích mục tiêu lớn đến chiến tranh du kích, phá hoại giao thông và xây dựng căn cứ địa. Dù ở hình thức nào, điểm chung nổi bật vẫn là tinh thần chiến đấu kiên cường, sáng tạo, dám đánh, biết đánh và quyết tâm giành thắng lợi.

=> Những chiến công này không chỉ có giá trị trong lịch sử mà còn mang ý nghĩa to lớn trong công tác giáo dục truyền thống. Đó là cơ sở để bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào và ý thức trách nhiệm cho các thế hệ cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân thành phố Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay.

Sáu trận đánh tiêu biểu của quân và dân Hải Phòng (bao gồm cả Hải Dương trước sáp nhập) là những minh chứng sinh động cho truyền thống chiến đấu anh hùng, tinh thần đoàn kết và nghệ thuật quân sự sáng tạo. Từ những trận chiến đấu mở đầu năm 1946, đến các trận tập kích, phòng không và chiến tranh du kích, tất cả đã góp phần làm nên bản sắc riêng của lực lượng vũ trang thành phố.

Trong bối cảnh hiện nay, khi Hải Phòng và Hải Dương đã hợp nhất thành một chỉnh thể thống nhất, những giá trị lịch sử đó càng có ý nghĩa sâu sắc. Đó chính là nền tảng tinh thần vững chắc để lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng tiếp tục phát huy truyền thống, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 5: Những nét tiêu biểu về truyền thống của LLVT thành phố Hải Phòng 80 năm qua (bao gồm cả Hải Dương và Hải Phòng cũ trước đây)?

Gợi ý

Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành kể từ ngày 20/11/1946, Lực lượng vũ trang (LLVT) thành phố Hải Phòng đã không ngừng lớn mạnh, lập nhiều chiến công xuất sắc, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong tiến trình đó, LLVT thành phố không chỉ kế thừa truyền thống của riêng Hải Phòng mà còn tiếp thu, hội tụ những giá trị đặc sắc của LLVT tỉnh Hải Dương sau khi hai địa

phương sáp nhập.

Sự kết hợp giữa một trung tâm công nghiệp, cảng biển năng động với một vùng đồng bằng giàu truyền thống văn hiến và cách mạng đã tạo nên một chỉnh thể thống nhất, làm phong phú và sâu sắc thêm truyền thống của LLVT thành phố Hải Phòng. Những nét tiêu biểu về truyền thống đó chính là nền tảng tinh thần to lớn, là động lực thúc đẩy LLVT thành phố hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.

I. TRUYỀN THỐNG TUYỆT ĐỐI TRUNG THÀNH VỚI ĐẢNG, TỔ QUỐC VÀ NHÂN DÂN

Một trong những nét truyền thống nổi bật và xuyên suốt của LLVT thành phố Hải Phòng là sự trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân. Ngay từ khi mới ra đời, các tổ chức tự vệ, du kích cách mạng trên địa bàn Hải Phòng và Hải Dương đã đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, kiên định mục tiêu đấu tranh giải phóng dân tộc.

Trong các cuộc kháng chiến, dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, gian khổ, thậm chí hy sinh to lớn, LLVT hai địa phương vẫn một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, không ngừng chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Trong thời bình, truyền thống này tiếp tục được phát huy thông qua việc chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Sự trung thành tuyệt đối ấy chính là yếu tố quyết định bảo đảm cho LLVT thành phố Hải Phòng luôn giữ vững bản chất cách mạng, là lực lượng chính trị - lực lượng chiến đấu tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân.

II. TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT, TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO, VƯỢT QUA MỌI KHÓ KHĂN, GIAN KHỔ, ÁC LIỆT ĐỂ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Từ những ngày đầu chỉ có vũ khí thô sơ, lực lượng mỏng, cán bộ chỉ huy còn ít kinh nghiệm, quân và dân Hải Phòng - Hải Dương đã biết dựa vào Nhân dân, dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân, lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy tinh thần và trí tuệ để khắc phục chênh lệch về tương quan lực lượng. Truyền thống ấy tiếp tục được thể hiện trong thời kỳ hòa bình bằng sự chủ động, sáng tạo trong tham mưu, huấn luyện, xây dựng khu vực phòng thủ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, xây dựng nông thôn mới và chăm lo an sinh xã hội.

III. TRUYỀN THỐNG GẮN BÓ MÁU THỊT VỚI NHÂN DÂN, DỰA VÀO NHÂN DÂN ĐỂ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN THẮNG

Một nét truyền thống đặc biệt quan trọng của LLVT thành phố Hải Phòng là sự đoàn kết, gắn bó máu thịt với Nhân dân. Đây là nguồn sức mạnh to lớn, quyết định mọi thắng lợi của lực lượng vũ trang.

Trong kháng chiến, Nhân dân là chỗ dựa, là hậu phương, là người nuôi quân, giấu cán bộ, che chở lực lượng, trực tiếp cầm súng cùng bộ đội và dân quân tự vệ đánh giặc. Trong chiến tranh, LLVT luôn dựa vào dân để xây dựng lực lượng, tổ chức chiến đấu và phát triển thế trận. Nhân dân không chỉ là hậu phương vững chắc mà còn trực tiếp tham gia chiến đấu, nuôi dưỡng, che chở cho lực lượng vũ trang. Ở Hải Dương, phong trào du kích phát triển mạnh mẽ, mỗi làng xã là một pháo đài; ở Hải Phòng, Nhân dân tích cực tham gia chiến đấu, bảo vệ thành phố.

Trong thời bình, lực lượng vũ trang lại là lực lượng đi đầu giúp dân phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, xóa đói giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng, khám chữa bệnh, thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Mỗi quan hệ quân - dân bền chặt ấy là cội nguồn sức mạnh, là một trong những truyền thống quý báu nhất của lực lượng vũ trang thành phố.

IV. TRUYỀN THỐNG DŨNG CẢM, KIÊN CUỜNG, QUYẾT CHIẾN, QUYẾT THẮNG, BIẾT ĐÁNH VÀ QUYẾT ĐÁNH THẮNG MỌI KẺ THÙ XÂM LƯỢC

Truyền thống này được khắc họa đậm nét trong sự kiện 20/11/1946 ở Hải Phòng, trong Chiến thắng Cát Bi rực lửa, trong những trận Tiên Lãng phá càn, trận càn Còlót vang dội, trong những trận “Tiếng sấm Đường 5” ở Hải Dương, trong các trận đánh trên sông ngòi, làng chiến đấu, trong chiến tranh phá hoại bảo vệ cầu, bảo vệ cảng, bảo vệ bầu trời, trên biển, đảo, trong những đợt tuyển quân, chi viện tiền tuyến, trong các nhiệm vụ bảo vệ địa bàn, giữ vững quốc phòng - an ninh thời bình. Đó là sự tiếp nối nhất quán của bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần cách mạng tiến công và ý chí quyết thắng của lực lượng vũ trang địa phương.

Bản sắc chiến đấu của Hải Phòng nổi bật ở tính táo bạo, quyết liệt, đánh vào mục tiêu trọng yếu, mang tính đột kích cao; trong khi đó, Hải Dương nổi bật ở sự bền bỉ, linh hoạt, sáng tạo trong chiến tranh du kích đồng bằng và chiến tranh giao thông. Sau sáp nhập, hai bản sắc này không tách rời mà bổ sung cho nhau, tạo thành phong cách tác chiến tổng hợp: vừa có khả năng đánh nhanh, đánh mạnh vào mục tiêu chiến lược, vừa có khả năng duy trì thế trận rộng khắp, bền bỉ, liên tục, tạo chiều sâu và độ bền của sức mạnh quốc phòng địa phương.

Sau sáp nhập, truyền thống này càng được phát huy mạnh mẽ, tạo nên sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và các lực lượng khác. Đồng thời, sự kết hợp giữa các vùng biển - đồng bằng - trung du đã tạo nên thế trận quốc phòng toàn diện, vững chắc.

Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, LLVT thành phố Hải Phòng đã hình thành nên những truyền thống vẻ vang, tiêu biểu và bền vững. Những truyền thống đó là sự kết tinh của tinh thần yêu nước, ý chí cách mạng và trí tuệ của quân và dân hai địa phương Hải Phòng và Hải Dương.

Trong bối cảnh mới, những giá trị truyền thống này tiếp tục là nền tảng tinh thần vững chắc, là động lực to lớn để LLVT thành phố Hải Phòng không ngừng phát huy vai trò nòng cốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Câu 6: Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, LLVT thành phố đã được Đảng, Nhà nước trao tặng những phần thưởng cao quý nào? có bao nhiêu tập thể, cá nhân Anh hùng LLVT nhân dân; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng?

Gợi ý

Trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang Hải Phòng và lực lượng vũ trang Hải Dương qua các thời kỳ đã lập nhiều chiến công, thành tích đặc biệt xuất sắc, được ghi nhận trong các tài liệu lịch sử và đề cương tuyên truyền chính thức của hai địa phương.

Đối với lực lượng vũ trang Hải Phòng, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Hải Phòng - Kiến An đã chiến đấu 1.372 trận; tiêu diệt, bắt sống và làm tan rã gần 30.000 tên địch; bắn rơi, phá hủy 67 máy bay các loại; phá hủy 932 xe cơ giới, 137 toa xe và 19 đầu máy xe lửa của địch; đốt cháy 155 triệu lít xăng; bắn chìm hàng chục ca nô, tàu chiến; thu và phá hủy hàng trăm tấn vũ khí, bom đạn, phương tiện chiến tranh của địch. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, quân và dân Hải Phòng còn tiếp tục đấu tranh suốt 300 ngày với 200 cuộc đấu tranh trong khu vực địch tập kết, làm thất bại âm mưu cướp phá, ép dân di cư và phá hoại cơ sở vật chất của thực dân Pháp trước khi thành phố hoàn toàn giải phóng ngày 15/5/1955. Với những thành tích đó, Đảng và Nhà nước đã tặng lực lượng vũ trang và quân dân Hải Phòng - Kiến An 01 Huân chương Quân công hạng Nhất, 02 Huân chương Quân công hạng Hai, 13 Huân chương Quân công hạng Ba, 02 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, cùng nhiều huân chương, huy chương cao quý khác; Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng lá cờ thêu hai chữ vàng “Trung Dũng”.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lực lượng vũ trang và quân dân Hải Phòng hai lần đánh thắng chiến tranh phá hoại và phong tỏa của đế quốc Mỹ trong các năm 1965-1972. Theo tư liệu tổng hợp trong đề cương 70 năm, quân dân thành phố đã bắn rơi 217 máy bay phản lực hiện đại của Mỹ trên bầu trời Hải Phòng; bên cạnh đó, lực lượng vũ trang nhân dân Hải Phòng được tặng thưởng 67.083 huân chương các loại; trong đó có 346 huân chương về thành tích chiến đấu, 120 huân chương về thành tích tuyển quân, chi viện cho chiến trường, 190 huân chương tặng các gia đình quân nhân có thành tích xuất sắc; 2.497 lượt đơn vị được tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”; 12 cán bộ, chiến sĩ được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đảng và Nhà nước cũng tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho 8 đơn vị; tặng quân dân thành phố Hải Phòng 01 Huân chương Sao Vàng, 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất, 02 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và Nhì, 01 Huân chương Chiến công; cùng với đó là 03 lần được Chủ

tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen, 01 lần được Chủ tịch Tôn Đức Thắng gửi thư khen và 01 lần được Bộ Tổng Tư lệnh gửi điện khen.

Từ năm 1976 đến nay, lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Hải Phòng được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 và Ủy ban nhân dân thành phố nhiều lần khen thưởng. Cụ thể: các năm 2010, 2021, 2022 và 2025 được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc; các năm 2011, 2013, 2016, 2017 được Bộ Quốc phòng tặng Cờ thi đua; các năm 2012, 2014, 2015, 2018, 2020 được Bộ Tư lệnh Quân khu 3 tặng Cờ thi đua; các năm 2012 và 2018 được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tặng Cờ thi đua. Cùng với đó, lực lượng vũ trang thành phố còn vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 1978), Huân chương Sao Vàng (năm 1985), Huân chương Hồ Chí Minh (các năm 1985, 2005), Huân chương Quân công hạng Nhì (năm 2006), Huân chương Quân công hạng Nhất (năm 2011)... Tính chung, toàn thành phố có 111 đơn vị và 38 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Đối với lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương, trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân tỉnh đã tổ chức 13.681 trận đánh; tiêu diệt 38.733 tên địch; bắt sống và gọi hàng 27.805 tên; thu hàng ngàn khẩu súng các loại, hàng triệu viên đạn; phá hủy hàng trăm toa tàu và xe quân sự của địch. Với chiến công đó, quân và dân tỉnh Hải Dương được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương cho tập thể và cá nhân; 09 đồng chí được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; 110 đồng chí là chiến sĩ thi đua các cấp. Tính đến đầu năm 1954, toàn tỉnh có 92 làng được Liên khu 3 công nhận là làng kháng chiến.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ tỉnh Hải Dương đã phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức chiến đấu 2.636 trận, bắn rơi 83 máy bay các loại của địch; riêng bộ đội tỉnh và dân quân tự vệ trực tiếp bắn rơi 13 chiếc. Trong 10 năm từ 1965 đến 1975, tỉnh Hải Dương đóng góp trên 60 vạn tấn lương thực, thực phẩm; trên 125.000 người con ưu tú của quê hương lên đường nhập ngũ. Trung đoàn 2 thuộc Tỉnh đội Hải Dương, nay thuộc Sư đoàn 395 Quân khu 3, trong giai đoạn 1965-1975 đã huấn luyện 115 tiểu đoàn với 74.514 chiến sĩ, trong đó có 03 tiểu đoàn chiến sĩ nữ, để chi viện cho chiến trường miền Nam.

Từ năm 1975 đến nay, lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 3, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh nhiều lần khen thưởng. Cụ thể: năm 1978 được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang; năm 1980 được Chính phủ tặng Cờ luân lưu; năm 2002 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất; các năm 2006, 2008, 2014, 2016 được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc; năm 2007 được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen; các năm 2009,

2013, 2016 được Bộ Tư lệnh Quân khu 3 tặng Cờ thi đua xuất sắc; các năm 2010, 2011, 2014, 2017, 2019, 2020, 2023 được Bộ Quốc phòng tặng Cờ thi đua xuất sắc; năm 2012 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Quân công hạng Ba; năm 2021 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Quân công hạng Nhì; các năm 2015, 2018, 2024 được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc; năm 2016 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất; năm 2020 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.

Những con số, chiến công và phần thưởng nêu trên không chỉ phản ánh quy mô công hiến, hy sinh và trưởng thành của lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương qua các thời kỳ, mà còn là cơ sở thực tiễn rất quan trọng để khẳng định chiều sâu truyền thống, bề dày thành tích và tính chính danh lịch sử của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng sau sáp nhập.

Câu 7: Tên và ý nghĩa của một số công trình tiêu biểu kết hợp kinh tế với quốc phòng do LLVT thành phố tham gia xây dựng sau ngày đất nước thống nhất 30/4/1975?

Gợi ý

- Thực hiện chủ trương của Đảng ủy, BTL Quân khu 3, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng về phát triển KT- XH kết hợp với tăng cường củng cố QP- AN, LLVT thành phố Hải Phòng quán triệt và triển khai sáng tạo, hiệu quả nhiều công trình kết hợp kinh tế với quốc phòng.

- Quá trình thực hiện, LLVT thành phố cốt cùng các cấp ủy Đảng, chính quyền tham gia thực hiện một số công trình trọng điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng sau ngày đất nước thống nhất năm 1975; tiêu biểu là các công trình:

1. Quai đê lấn biển Vinh Quang, huyện Tiên Lãng (nay là xã Hùng Thắng thuộc Hải Phòng)

*Kết quả:

- Tham gia 700.000 ngày công;
- Đào đắp 540.000 m³ bùn đất;
- Hoàn thành 9,3 km đê biển.

* Ý nghĩa:

- Về kinh tế: Mở ra một vùng đất nông nghiệp rộng lớn khoảng 2.000 ha, thành lập được hai xã mới: xã Đông Hưng và Tây Hưng (huyện Tiên Lãng).

- Về quốc phòng: Mở rộng trận địa phòng ngự ra hướng biển, tạo thế vững chắc trong phòng thủ bảo vệ bờ biển phía đông nam thành phố.

2. Đắp đê lấn biển đường 14

* Kết quả:

- Tham gia 2,5 triệu ngày công.
- Đào đắp trên 1 triệu m³ đất đá, trong đó LLVT đào đắp 750.864 m³: bơm hút 514.202 m³ nước bùn cát.

* Ý nghĩa:

- Về kinh tế: Mở rộng được 2.050 ha đất nông nghiệp, thành lập được hai xã mới: xã Tân Thành và Hải Thành ngày nay; trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, diện tích lấn biển tạo cơ sở hạ tầng cho phát triển công nghiệp, nuôi trồng thủy sản kết hợp với du lịch sinh thái

- Về quốc phòng: Xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, đưa trận địa phòng ngự thành phố ra hướng biển, sẵn sàng đánh địch cơ động từ hướng biển, bảo vệ thành phố.

3. Làm đường xuyên đảo Đình Vũ

* Kết quả:

- Tham gia 342.857 ngày công.
- Đào đắp 240.000 m³ đất.
- + Kè được 1 triệu m³ đá.

* Ý nghĩa:

- Về kinh tế: Mở ra một vùng kinh tế biển rộng lớn, xây dựng và phát triển khu công nghiệp đảo Đình Vũ.

- Về quốc phòng: tạo ra một thế trận phòng ngự vững chắc đảo Đình Vũ, giữ vững cửa ngõ phía đông bắc của Thành Phố.

4. Làm đường xuyên đảo Cát Hải - Cát Bà

* Kết quả:

- Tham gia 238.000 ngày công.
- Đào đắp 230.633 m³ đất đá.
- Hoàn thành 34km đường xuyên đảo Đình Vũ, Cát Hải - Cát Bà.
- Tổng kinh phí 300 triệu đồng (thời giá năm 1987).

* Ý nghĩa:

- Về kinh tế: Mở ra một tiềm năng du lịch rộng lớn, khu dự trữ sinh quyển thiên nhiên thế giới của thành phố và đất nước.

- Về quốc phòng: Nối liền giao thông đường bộ (Cát Hải - Cát Bà) thuận tiện trong việc cơ động lực lượng, phương tiện, vận chuyển đường bộ, chi viện cho hướng biển đảo khi có chiến tranh xảy ra.

5. Đào kênh Cái Tráp (Cát Hải)

*** Kết quả:**

- Tham gia hàng trăm nghìn ngày công;
- Đào đắp được 526.000 m³ đất;
- Hoàn thành tuyến kênh dài 4.400 m.

*** Ý nghĩa:**

- Về kinh tế: Rút ngắn tuyến đường biển Hải Phòng - Cát Bà được 28 km. Tiết kiệm được mỗi năm từ 2.000 đến 3.000 tấn xăng, dầu;

- Về quốc phòng: Tạo thuận lợi về giao thông đường thủy, rút ngắn thời gian cơ động, vận chuyển lực lượng và phương tiện cho tuyến biển đảo, khi có chiến tranh xảy ra.

6. Nạo vét, cải tạo hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải

*** Kết quả:**

- Tham gia trên 250.000 ngày công;
- Nạo vét, tu bổ trên 320 km kênh mương các cấp;
- Đào đắp trên 1.200.000 m³ đất;
- Bảo đảm tưới tiêu cho trên 60.000 ha đất nông nghiệp.

*** Ý nghĩa:**

- Về kinh tế: Tăng năng suất lúa từ 15-20%, góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp của tỉnh Hải Dương;

- Về quốc phòng: Hình thành hệ thống công trình liên hoàn, thuận lợi cơ động lực lượng, kết hợp phòng chống thiên tai với bảo vệ địa bàn.

7. Gia cố, nâng cấp đê sông Thái Bình

*** Kết quả:**

- Huy động trên 80.000 ngày công;
- Gia cố, nâng cấp trên 45 km đê xung yếu;
- Xử lý trên 120 điểm sạt lở, thấm lậu;
- Đắp trên 500.000 m³ đất đá.

*** Ý nghĩa:**

- Về kinh tế: Bảo vệ trực tiếp trên 30.000 ha đất canh tác và hàng chục nghìn hộ dân;

- Về quốc phòng: Tạo tuyến phòng thủ tự nhiên vững chắc, bảo đảm hành

lang cơ động trong các tình huống.

8. Xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại

* Kết quả:

Huy động hàng vạn lượt cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tham gia phục vụ, hỗ trợ xây dựng;

Hoàn thành xây dựng nhà máy với công suất lớn, trở thành một trong những trung tâm nhiệt điện quan trọng của miền Bắc;

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, điện, nước phục vụ vận hành nhà máy.

* Ý nghĩa:

Về kinh tế: Góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt, thúc đẩy phát triển công nghiệp và kinh tế khu vực;

Về quốc phòng: Tăng cường tiềm lực kinh tế gắn với quốc phòng, bảo đảm nguồn điện phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh khi cần thiết.

9. Xây dựng Nhà máy Xi măng Hoàng Thạch

* Kết quả:

Huy động đông đảo LLVT và nhân dân tham gia giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng, phục vụ thi công;

Hoàn thành xây dựng nhà máy xi măng quy mô lớn, công nghệ hiện đại;

Hình thành hệ thống khai thác, sản xuất và vận chuyển vật liệu xây dựng đồng bộ.

* Ý nghĩa:

Về kinh tế: Cung cấp sản lượng xi măng lớn cho xây dựng, góp phần phát triển hạ tầng, công nghiệp hóa đất nước;

Về quốc phòng: Tạo nền tảng công nghiệp phục vụ xây dựng công trình phòng thủ, góp phần củng cố tiềm lực quốc phòng địa phương.

Phụ lục 2

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG VŨ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân phường)*

LỜI NÓI ĐẦU

Thành phố Hải Phòng nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh; là cửa ngõ hướng biển của miền Bắc, là đầu mối giao thông liên vùng, liên khu vực, đồng thời là địa bàn có truyền thống lịch sử, văn hiến và cách mạng lâu đời. Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, Nhân dân trên vùng đất này luôn nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí quật cường, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, bền bỉ lao động, sáng tạo xây dựng quê hương; từ đó tạo nên nền tảng lịch sử - văn hóa - chính trị đặc biệt quan trọng cho sự ra đời, xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng vũ trang (LLVT) Thành phố.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 3, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng qua các thời kỳ; cùng với sự đùm bọc, giúp đỡ của Nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các lực lượng, LLVT thành phố Hải Phòng đã không ngừng lớn mạnh, lập nhiều chiến công và thành tích xuất sắc, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành nhiệm vụ quốc tế vẻ vang, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, tỉnh Hải Dương sáp nhập vào thành phố Hải Phòng; cùng với đó, LLVT tỉnh Hải Dương và LLVT thành phố Hải Phòng được tổ chức, sắp xếp, hợp nhất thành LLVT thành phố Hải Phòng mới. Trên cơ sở nghiên cứu lịch sử, hướng dẫn của cấp trên, tổ chức các cuộc hội thảo, trao đổi, xin ý kiến các cơ quan chức năng, các nhân chứng lịch sử, các đồng chí lão thành cách mạng và thống nhất nhận thức về truyền thống, ngày 20/11/1946 được xác định là Ngày truyền thống của LLVT thành phố Hải Phòng sau sáp nhập. Đây không chỉ là sự lựa chọn một mốc thời gian có ý nghĩa lịch sử đặc biệt, mà còn là sự kết tinh, hội tụ và tiếp nối truyền thống chiến đấu vẻ vang của quân và dân Hải Phòng, quân và

dân Hải Dương trong suốt chặng đường cách mạng.

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống, Bộ CHQS thành phố biên soạn Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống LLVT thành phố Hải Phòng (20/11/1946 - 20/11/2026) nhằm tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ LLVT Thành phố và các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ về truyền thống vẻ vang, những chiến công vang dội và thành tích xuất sắc, của quân, dân thành phố Hải Phòng gần tám thập kỷ qua.

Ghi chú biên soạn: *Bản đề cương này được triển khai theo hướng hợp nhất truyền thống, nhưng trong từng giai đoạn lịch sử trước ngày 01/7/2025 vẫn phân định rõ vai trò, hoạt động và đóng góp của LLVT thành phố Hải Phòng và LLVT tỉnh Hải Dương; bảo đảm tính kế thừa, tính lịch sử và tính logic theo tiến trình sự kiện.*

Quá trình sưu tầm tư liệu, biên soạn không tránh khỏi những thiếu sót, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng kính mong nhận được sự góp ý của cơ quan, đơn vị và quý bạn đọc để làm cơ sở tái bản lần sau đạt chất lượng tốt hơn.

Trân trọng cảm ơn!

Phần thứ nhất

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG ĐẤT VÀ NGƯỜI HẢI PHÒNG - HẢI DƯƠNG

Hải Phòng và Hải Dương là hai vùng đất liền kề, có mối lương duyên về lịch sử, kinh tế, văn hóa, quân sự gắn bó chặt chẽ trong suốt tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Nếu Hải Phòng là thành phố cảng, là cửa biển lớn nhất miền Bắc, là địa bàn hội tụ công nghiệp, thương mại, giao thông, dịch vụ, quân sự và đối ngoại quan trọng thì Hải Dương là vùng trung tâm đồng bằng, “phên giậu phía Đông” của kinh thành Thăng Long xưa, là địa bàn nối liền khu vực ven biển với vùng châu thổ, đồng thời là nơi tập trung nhiều trục giao thông chiến lược, nhiều con sông lớn, nhiều địa danh lịch sử và truyền thống hiếu học, khoa bảng nổi tiếng.

Hải Dương là vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi có Bến Bình Than, Vạn Kiếp, Côn Sơn gắn liền với các triều đại và các danh nhân lớn của dân tộc; là vùng đất nổi tiếng về truyền thống hiếu học, khoa bảng với số lượng tiến sĩ đứng hàng đầu cả nước. Nhân dân Hải Dương cần cù, thông minh, nhân hậu, giàu lòng yêu nước, giàu ý chí vượt khó; qua các thời kỳ lịch sử luôn đoàn kết bảo vệ quê hương, xây dựng xứ Đông ngày càng giàu đẹp. Trong khi đó, Hải Phòng là thành phố cửa biển anh hùng, nơi hội tụ nhiều tầng lớp lao động, nhất là đội ngũ công nhân trong các nhà máy, bến cảng, sở dầu, xí nghiệp; là nơi rất sớm hình thành phong trào công nhân và phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng; là vùng đất nổi bật bởi khí phách mạnh mẽ, tinh thần quyết liệt, ý thức độc lập, lòng yêu nước nồng nàn

và truyền thống đấu tranh không khoan nhượng với áp bức, xâm lược.

Trong tiến trình lịch sử hiện đại, hai địa bàn này không tách rời nhau về chiến lược. Trong kháng chiến chống Pháp, Hải Phòng là đầu cầu chiến lược, là nơi địch dồn quân, vũ khí, phương tiện chiến tranh, đồng thời là nơi bùng nổ sớm cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở miền Bắc. Hải Dương lại là địa bàn tuyến giữa đặc biệt quan trọng, là nơi địch cố giữ đường 5, đường sắt, cầu Phú Lương, cầu Lai Vu để nối Hà Nội với Hải Phòng; đồng thời cũng là nơi chiến tranh du kích phát triển mạnh, trực tiếp đánh vào giao thông, hậu cứ, lực lượng vận chuyển và thế bình định của địch. Trong kháng chiến chống Mỹ, Hải Phòng là trọng điểm đánh phá hàng đầu bằng không quân, hải quân; còn Hải Dương vừa là tuyến lửa bảo vệ các trục giao thông, vừa là hậu phương trực tiếp, vừa là địa bàn chiến đấu, chi viện, tiếp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Chính mối quan hệ tiền tuyến - hậu phương, trực diện - chi viện, mũi nhọn - chiều sâu ấy đã làm nên sức mạnh liên hoàn của quân và dân hai địa phương, và ngày nay được hội tụ trong một chỉnh thể thống nhất của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng.

II. SỰ RA ĐỜI CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CÁCH MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN HẢI PHÒNG VÀ HẢI DƯƠNG

1. Những tổ chức bán vũ trang, vũ trang đầu tiên - hạt nhân ban đầu của lực lượng vũ trang cách mạng

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Từ đây, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động có đường lối đúng đắn, có tổ chức lãnh đạo chặt chẽ và từng bước phát triển từ tự phát lên tự giác. Trên địa bàn Hải Phòng, do đặc điểm là trung tâm công nghiệp, thương cảng lớn, nơi tập trung đông đảo công nhân trong nhà máy xi măng, sở Ca-rông, sở Dầu, bến cảng, đường sắt, bưu điện, điện nước và các xí nghiệp khác, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân phát triển mạnh, kéo theo sự hình thành các tổ chức tự vệ đỏ, xích vệ. Thành phần đội xích vệ chủ yếu là đảng viên, thanh niên tiên tiến, quần chúng trung kiên đã được rèn luyện qua đấu tranh. Nhiệm vụ của họ là bảo vệ cơ sở Đảng, bảo vệ cán bộ, bảo vệ quần chúng, đi đầu trong các cuộc đấu tranh với địch, chống khủng bố, chống đàn áp. Với tổ chức gọn nhẹ, hoạt động bí mật, linh hoạt, các đội xích vệ vừa mang tính chất nửa quân sự, vừa là công cụ trực tiếp của phong trào đấu tranh cách mạng. Chính những tổ chức ấy là hạt giống đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng Hải Phòng.

Tại Hải Dương, sau khi Đảng ra đời, các chi bộ Đảng lần lượt được thành lập ở nhiều địa phương để lãnh đạo phong trào quần chúng. Đầu tháng 3/1930, chi bộ đảng đầu tiên của tỉnh được thành lập ở thôn Độ Xá, xã Hoàng Tân. Từ đây, phong trào đấu tranh cách mạng phát triển ngày càng rộng khắp. Trước sự đàn áp của thực dân Pháp và tay sai, việc xây dựng các lực lượng tự vệ ở cơ sở trở thành

yêu cầu cấp thiết. Tháng 10/1940, đội tự vệ đầu tiên của tỉnh Hải Dương được thành lập ở thôn Tạ Xá, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách. Sau đó lực lượng tự vệ phát triển ra nhiều địa phương trong tỉnh, làm nhiệm vụ diệt ác, trừ gian, bảo vệ cơ sở cách mạng, hỗ trợ phong trào quần chúng đấu tranh. Đây là tiền đề trực tiếp cho sự hình thành lực lượng vũ trang cách mạng của Hải Dương sau này.

Như vậy, mặc dù điều kiện đấu tranh ở Hải Phòng và Hải Dương có những điểm khác nhau - Hải Phòng nổi bật về phong trào công nhân đô thị, Hải Dương nổi bật về tự vệ và cơ sở cách mạng ở nông thôn - nhưng cả hai địa bàn đều sớm hình thành các tổ chức bán vũ trang, tự vệ cách mạng. Đó chính là cơ sở chính trị, tổ chức và con người đầu tiên để phát triển thành lực lượng vũ trang nhân dân khi thời cơ cách mạng xuất hiện.

2. Từ phong trào Việt Minh đến xây dựng lực lượng chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang

Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến động sâu sắc. Hội nghị Trung ương 7 (11/1940) và Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã xác định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ số một, đặt vấn đề khởi nghĩa vũ trang vào vị trí trung tâm của cách mạng Việt Nam. Quán triệt tinh thần đó, trên địa bàn Hải Phòng, Mặt trận Việt Minh ra đời và được mở rộng trong nhiều tầng lớp Nhân dân. Tháng 2/1943, Hội nghị cán bộ ở núi Đâu, thị xã Kiến An đã đề ra chủ trương “mở rộng xây dựng vũ trang, tiến dần từng bước từ thấp tới cao, đưa quần chúng ra đấu tranh”. Đảng bộ Hải Phòng xác định phải đẩy mạnh phát triển Việt Minh, củng cố cơ sở Đảng, đặc biệt trong công nhân, đồng thời bí mật xây dựng lực lượng tự vệ vũ trang, phối hợp hoạt động giữa thành phố và nông thôn để hỗ trợ lẫn nhau. Từ đó, phong trào Việt Minh, tự vệ, du kích vũ trang tuyên truyền ở Hải Phòng - Kiến An phát triển ngày càng mạnh.

Ở Hải Dương, ngày 09/3/1945 Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Thực hiện quyết định của Ủy ban Quân sự Bắc Kỳ, Tỉnh ủy Hải Dương đã chọn Chí Linh và Đông Triều - lúc bấy giờ Đông Triều, Mạo Khê còn thuộc tỉnh Hải Dương - để xây dựng căn cứ chống Nhật. Từ cuối tháng 4/1945, lực lượng Việt Minh và các đội tự vệ ở Chí Linh, Đông Triều phát triển rất nhanh. Các đội tự vệ vũ trang được hình thành ở Hưng Đạo, Phả Lại, Mạo Khê; riêng tại xã Bắc Mã, huyện Đông Triều, ngày 10/5/1945 hai tiểu đội tự vệ tập trung đã được thành lập, trở thành những đội tự vệ vũ trang thoát ly sản xuất đầu tiên của tỉnh. Chiều ngày 08/6/1945, tại chùa Bắc Mã, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức, Chiến khu Đông Triều được thành lập, Ủy ban Quân sự cách mạng ra mắt trước Nhân dân do các đồng chí Nguyễn Bình, Hải Thanh, Trần Cung phụ trách. “Đệ tứ chiến khu” nhanh chóng mở rộng lực lượng, tiến công làm suy yếu bộ máy quân sự, chính quyền địch trên một vùng duyên hải rộng lớn. Du kích cách mạng của chiến khu không chỉ hoạt động ở địa bàn Chí Linh,

Đông Triều mà còn lần lượt tiến công sang Nam Sách, Thanh Hà, Kinh Môn và huyện Thủy Nguyên của Hải Phòng. Khi Nhật đầu hàng đồng minh, lực lượng vũ trang của Đệ tứ chiến khu đã phát triển lên trên 500 tay súng.

Sự phát triển của phong trào Việt Minh và lực lượng vũ trang trên cả hai địa bàn đã tạo thành thế liên hoàn chiến lược giữa vùng công nghiệp - đô thị Hải Phòng với vùng căn cứ, du kích và nông thôn chiến đấu của Hải Dương. Đây là đặc điểm rất quan trọng, bởi ngay từ trước Cách mạng Tháng Tám, lực lượng cách mạng ở hai địa bàn đã có sự gắn kết tự nhiên về thế trận, về hướng phát triển lực lượng và về phạm vi hoạt động quân sự.

3. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 và bước chuyển lịch sử của lực lượng vũ trang địa phương

Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. Thời cơ tổng khởi nghĩa đã đến. Thực hiện chủ trương của Đảng, ở Hải Phòng, Ban lãnh đạo Việt Minh quyết định lấy ngày 23/8/1945 là ngày khởi nghĩa. Từ ngày 22/8, toàn thành phố náo nức chuẩn bị, các lực lượng vũ trang mang cờ, biểu ngữ, sẵn sàng xuống đường. Đêm 22/8, cả Hải Phòng không ngủ. Sáng 23/8, hàng chục vạn quần chúng cùng lực lượng vũ trang tập trung về quảng trường Nhà hát lớn dự mít tinh. Ban Khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai phát xít Nhật, thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời Hải Phòng. Lực lượng tự vệ tỏa đi tiếp quản các cơ quan đầu não của địch như trại Bảo an binh, tòa thị chính, sở cảnh sát, sở biên phòng, các công sở trong thành phố. Chính quyền cách mạng về tay Nhân dân. Đây là thắng lợi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước chuyển căn bản của lực lượng vũ trang Hải Phòng từ vai trò hỗ trợ đấu tranh giành chính quyền sang lực lượng trực tiếp bảo vệ chính quyền cách mạng.

Ở Hải Dương, cùng với không khí cách mạng sục sôi của cả nước, các lực lượng Việt Minh, tự vệ, du kích đã nổi dậy giành chính quyền, góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, cách mạng vừa thành công thì thực dân Pháp đã lộ rõ mưu đồ quay trở lại xâm lược nước ta. Trước yêu cầu bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, từ cuối năm 1945, đầu năm 1946, cùng với các địa phương trong cả nước, Hải Dương nhanh chóng củng cố, kiện toàn các đơn vị giải phóng quân, tổ chức xây dựng các đại đội cảnh vệ cấp tỉnh, các trung đội cảnh vệ cấp huyện; lực lượng dân quân, du kích các xã phát triển mạnh. Tại Hải Phòng, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, lực lượng tự vệ chiến đấu ở Hải Phòng, Kiến An được hợp nhất với lực lượng du kích chiến khu Trần Hưng Đạo, biên chế thành các đại đội, chi đội Giải phóng quân, sau đổi là Vệ quốc đoàn. Ngày 31/10/1945, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định thành lập Chiến khu 3. Trong địa bàn phụ trách của chiến khu, khu vực Hải Phòng - Kiến An có Chi đội 3, do đồng chí Võ An Khang làm Chi đội trưởng, đồng chí Hải Thanh làm Chính trị chỉ đạo viên, sau phát triển thành hai tiểu đoàn 89 và 90. Ngày

22/5/1946, Chính phủ ra Sắc lệnh số 71 đổi tên Vệ quốc đoàn thành Đội quân quốc gia Việt Nam. Thực hiện quy định mới, Chi đội 3 Hải Phòng trở thành Trung đoàn 6; các tiểu đoàn được bổ sung quân số, tổ chức đủ cơ cấu chiến đấu. Trung đoàn 6 không chỉ làm nhiệm vụ tác chiến mà còn tổ chức trường quân chính để đào tạo cán bộ, ủy viên quân sự cho các khu phố, thành lập trung đội thủy quân làm nhiệm vụ trên sông biển, xây dựng đại đội “Công nhân quân” từ những chiến sĩ tự vệ công nhân ưu tú.

Đến thời điểm này, trên địa bàn Hải Phòng - Kiến An cũng như trên địa bàn Hải Dương, lực lượng vũ trang cách mạng đã được hình thành khá đồng bộ từ trên xuống dưới, gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, tự vệ chiến đấu, dân quân du kích, có chỉ huy tương đối thống nhất, có nhiệm vụ rõ ràng, có khả năng tác chiến và cơ động. Đây là sự chuẩn bị có ý nghĩa quyết định cho cuộc đối đầu không thể tránh khỏi với thực dân Pháp.

III. MỐC SON 20/11/1946 VÀ BƯỚC VÀO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

1. Hải Phòng nổ súng ngày 20/11/1946 - mở đầu truyền thống chiến đấu vẻ vang của lực lượng vũ trang thành phố

Sau hàng loạt vụ gây hấn, căng thẳng xung đột, ngày 20/11/1946 “Sự kiện Hải Phòng” bùng nổ. Thực chất, đây là một âm mưu và kế hoạch tiến công đã được thực dân Pháp chuẩn bị từ trước nhằm dùng sức mạnh quân sự đánh chiếm hoàn toàn Hải Phòng, mở rộng chiến tranh ra miền Bắc và tạo bàn đạp chiến lược cho cuộc xâm lược lâu dài. Đúng 10 giờ 30 phút ngày 20/11, quân Pháp điều nhiều xe tăng, thiết giáp từ Hạ Lý, Ngã Sáu tiến công vào trung tâm Nhà hát thành phố. Trước hành động trắng trợn ấy, tất cả các khu phố đều nổ súng chiến đấu; những trận đánh giữa ta và địch diễn ra hết sức quyết liệt. Tại Nhà hát thành phố, địch huy động lực lượng mạnh gồm hai trung đoàn bộ binh, hai tiểu đoàn xe tăng thiết giáp và nhiều hỏa lực yểm trợ; trong khi lực lượng của ta chỉ có 17 chiến sĩ thuộc C2, D69, E41 do trung đội trưởng Đặng Kim Nở chỉ huy, phối hợp với 22 chiến sĩ đội tuyên truyền văn hóa Chiến khu 3, trang bị hết sức thô sơ. Với tinh thần quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh, bình tĩnh, gan dạ, các chiến sĩ đã đánh lùi nhiều đợt xung phong của địch, vừa chiến đấu vừa hô vang khẩu hiệu cách mạng, tạo nên một bản anh hùng ca bất diệt.

Cuộc chiến đấu kéo dài đến sáng ngày 21/11. Đó là trận đánh hoàn toàn không cân sức, nhưng đã làm quân Pháp bàng hoàng, khiếp sợ. Nhà hát thành phố được giữ vững trong nhiều giờ, địch bị tiêu diệt nhiều tên, nhiều phương tiện chiến tranh bị phá hủy. Sau nhiều lần tiến công thất bại, địch tăng cường xe tăng, thiết giáp, pháo binh bắn phá ác liệt. Các chiến sĩ ta vẫn kiên cường bám trụ, chiến đấu đến cùng, gây cho địch nhiều tổn thất; nhiều đồng chí anh dũng hy sinh, bị thương hoặc bị bắt. Chiều ngày 22/11, toàn thành phố tổ chức lễ truy điệu các liệt sĩ. Đồng

chí Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Chỉ huy, gửi điện xuống Hải Phòng, thay mặt Chính phủ và toàn quân, đồng chí bày tỏ niềm tiếc thương sâu sắc trước sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, khẳng định tám gương chiến đấu, kỷ luật và hy sinh của các đồng chí sẽ mãi mãi được toàn quân, toàn dân ghi nhớ, noi theo.

Sự kiện ngày 20/11/1946 tại Hải Phòng là mốc son mở đầu truyền thống chiến đấu của lực lượng vũ trang thành phố. Cuộc chiến đấu quyết tử bảo vệ Nhà hát lớn và nhiều vị trí trong thành phố đã đi vào lịch sử như biểu tượng tập trung nhất của tinh thần “Trung dũng” của quân và dân đất Cảng. Từ mốc lịch sử này, truyền thống chiến đấu của lực lượng vũ trang Hải Phòng được xác lập và không ngừng được bồi đắp qua các thời kỳ.

2. Hải Dương hưởng ứng lời kêu gọi kháng chiến, hình thành hệ thống chỉ huy quân sự địa phương và bước vào cuộc chiến đấu trường kỳ

Nếu Hải Phòng là nơi nổ súng sớm, trực tiếp đối đầu với thực dân Pháp ngay từ ngày 20/11/1946 thì Hải Dương nhanh chóng trở thành địa bàn đặc biệt quan trọng trong thế trận phối hợp chiến đấu, bao vây, đánh địch trên các trục giao thông chiến lược và xây dựng căn cứ kháng chiến. Cuối tháng 3/1946, thực dân Pháp chiếm đóng thị xã Hải Dương, bố trí lực lượng tại các khu vực trọng yếu như Nhà Máy Chai, Nhà Nông Phố, Trường Con Gái, cầu Phú Lương, cầu Lai Vu. Đến lúc này, lực lượng vũ trang của tỉnh có Trung đoàn 44 thuộc Chiến khu 3, các đại đội cảnh vệ cấp tỉnh, trung đội cảnh vệ cấp huyện và lực lượng dân quân, du kích các xã với quân số lên tới hàng vạn người.

Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đúng 20 giờ 40 phút ngày 19/12/1946, tự vệ thị xã Hải Dương nổ mìn phá hủy bột điện Công Ba Cửa, làm điện toàn thị xã vụt tắt - đó là tín hiệu quân và dân Hải Dương bước vào cuộc kháng chiến. Các chiến sĩ thuộc Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 44, cùng các đơn vị cảnh vệ, tự vệ chiến đấu, công an xung phong bất ngờ đồng loạt nổ súng tiến công địch. Đêm 21/12/1946, lực lượng tự vệ chiến đấu, công an thị xã phối hợp với Trung đoàn 44 tiến công tiêu diệt gọn một trung đội lính Âu Phi đóng tại Trường Con Gái. Trong trận chiến đấu đó, đồng chí Đặng Quốc Chinh đã nêu tấm gương sáng ngời về lòng dũng cảm hy sinh, sau này được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, ngày 27/3/1947, Tỉnh đội Hải Dương được thành lập tại Đình Giải, thôn Phù Tải, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện. Đồng chí Đặng Tính, Bí thư Tỉnh ủy, được chỉ định làm Tỉnh đội trưởng; đồng chí Tô Thiện làm Chính trị viên. Từ đó, ngày 27/3 hằng năm được lấy làm Ngày truyền thống của lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương. Sau khi Tỉnh đội ra đời, các huyện đội, xã đội lần lượt được thành lập, thay thế Ủy ban Bảo vệ các cấp; cơ quan quân sự các cấp nằm trong hệ thống Ủy ban Kháng chiến thống nhất, đặt dưới

sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng và hệ thống chỉ huy từ tỉnh đến cơ sở. Đây là bước phát triển quan trọng, tạo cho lực lượng vũ trang Hải Dương một cơ chế tổ chức, chỉ huy thống nhất, đủ sức đảm đương vai trò nòng cốt trong cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện, lâu dài.

3. Sự gắn bó chiến lược giữa Hải Phòng và Hải Dương trong buổi đầu kháng chiến

Ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, mối quan hệ giữa Hải Phòng và Hải Dương đã thể hiện rất rõ tính chất liên hoàn chiến lược. Sau khi thực dân Pháp đánh chiếm nội thành Hải Phòng, chúng ráo riết tổ chức đầu cầu chiến lược, biến Hải Phòng thành nơi tiếp nhận quân lính, vũ khí, phương tiện chiến tranh và bảo đảm hậu cần cho toàn bộ chiến trường Bắc Bộ. Vì vậy, muốn hạn chế thế mạnh của địch ở Hải Phòng thì phải đồng thời phá vỡ các tuyến liên lạc, tiếp tế, vận chuyển, đặc biệt là đường 5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, các cầu Phú Lương, Lai Vu và hệ thống cứ điểm dọc tuyến. Chính trong bối cảnh đó, Hải Dương trở thành chiến trường cực kỳ quan trọng.

Theo nhiệm vụ quân sự và mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Quốc phòng, Chiến khu 3 được giao nhiệm vụ tiến công tiêu diệt địch ở thị xã Hải Dương, cầu Phú Lương, cầu Lai Vu, phá cầu, phá đường 5, đánh địch trên đường 5, bao vây khu vực Hải Phòng, cắt đứt liên lạc đường bộ Hải Phòng - Hà Nội. Thực hiện mệnh lệnh đó, các địa phương dọc đường 5 được giao nhiệm vụ tổ chức đánh địch, thực hiện “vườn không nhà trống”, phá hoại đường sá, cầu cống, ngăn chặn cơ giới địch. Hướng Hải Phòng, các ban chỉ huy mặt trận được giao nhiệm vụ tích cực đánh địch, phá vây, tiến công giải tỏa đường 5, đánh thông Hải Phòng với Hải Dương. Như vậy, ngay từ đầu, Hải Phòng và Hải Dương đã không tồn tại như hai chiến trường tách biệt, mà là hai mũi - hai chiều - hai tầng của cùng một thế trận kháng chiến: Hải Phòng là nơi quân dân trực tiếp đối đầu với địch ở đầu cầu chiến lược; Hải Dương là nơi quân dân chặn đứng “gân máu” hậu cần và cơ động của địch, làm cho chúng bị phân tán, bị động, sa lầy.

IV. LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HẢI PHÒNG VÀ HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947 - 1954)

Trên toàn bộ địa bàn duyên hải và đồng bằng Bắc Bộ, sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Hải Phòng và Hải Dương đều giữ những vị trí có ý nghĩa đặc biệt. Nếu Hải Phòng là đầu cầu tiếp nhận quân tăng viện, vũ khí, phương tiện chiến tranh và là căn cứ hậu cần chủ yếu của thực dân Pháp ở miền Bắc, thì Hải Dương là địa bàn trung gian, nơi địch buộc phải duy trì bằng được hệ thống giao thông nối Hà Nội với Hải Phòng, đặc biệt là đường 5, đường sắt, các bến sông, cầu lớn và mạng lưới đồn bốt dày đặc dọc tuyến. Chính vì vậy, kháng chiến trên hai địa bàn này không thể tách rời nhau. Mỗi chiến công ở Hải Dương đều làm suy yếu thế đứng chân của địch ở Hải Phòng; ngược lại, mỗi thắng lợi ở Hải Phòng đều cổ vũ,

tạo điều kiện cho chiến trường Hải Dương đẩy mạnh tiến công, phá thế chiếm đóng, mở rộng vùng du kích.

Trong giai đoạn 1947 - 1950, khó khăn lớn nhất đặt ra với lực lượng vũ trang hai địa phương là tương quan lực lượng hết sức chênh lệch. Địch có vũ khí hiện đại, phương tiện cơ giới, tàu chiến, máy bay và hệ thống hậu cứ lớn; trong khi lực lượng của ta còn non trẻ, trang bị thiếu thốn, cán bộ chỉ huy nhiều đồng chí chưa qua đào tạo cơ bản. Tuy nhiên, chính trong thử thách ấy, chiến tranh nhân dân trên địa bàn Hải Phòng - Hải Dương đã bộc lộ rõ sức sống mạnh mẽ. Ta biết dựa vào dân, bám đất, bám làng, bám tuyến giao thông, bám từng bến sông, ngã đường, từng xóm nhỏ để chiến đấu. Cũng từ đây, nghệ thuật kết hợp giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích và tự vệ chiến đấu được hình thành ngày càng rõ nét, tạo ra thế trận “ngoài đánh vào, trong đánh ra”, “trên đường đánh xuống, từ làng đánh lên”, làm cho địch luôn ở trong trạng thái bị uy hiếp, căng kéo và tiêu hao liên tục.

1. Hải Phòng: giữ vững ngọn lửa đấu tranh trong đô thị bị tạm chiếm, phối hợp cùng chiến trường chung

Sau khi địch chiếm được nội thành Hải Phòng, cuộc kháng chiến trên địa bàn thành phố bước sang giai đoạn mới. Nếu như trong những ngày đầu, lực lượng vũ trang thành phố trực tiếp chiến đấu bằng hình thức đánh chặn, giữ phố, giữ công sở, thì từ cuối năm 1946 trở đi, nhiệm vụ trung tâm là bảo toàn lực lượng, gây dựng cơ sở, duy trì ngọn lửa đấu tranh trong vùng địch tạm chiếm, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các hướng chiến đấu bên ngoài để bao vây, phá thế đứng chân của địch. Sau ngày 26/11/1946, tỉnh ủy Kiến An và Thành ủy Hải Phòng sáp nhập thành liên tỉnh Hải Kiến, tạo cơ sở thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức kháng chiến trên địa bàn. Ủy ban kháng chiến hành chính Hải Kiến kêu gọi toàn thể Nhân dân, các lực lượng vũ trang triệt để phục tùng mệnh lệnh, kiên quyết tiến hành kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Cuối tháng 11, đầu tháng 12 năm 1946, sau khi chiếm được nội thành Hải Phòng, quân Pháp tiếp tục mở các cuộc tiến công nhằm chiếm nốt những vị trí quan trọng còn lại ở nội, ngoại thành, nhưng liên tiếp vấp phải sự kháng cự bền bỉ của lực lượng vũ trang và Nhân dân địa phương. Mặc dù tương quan lực lượng ngày càng bất lợi, quân và dân Hải Phòng vẫn kiên trì xiết chặt vòng vây ngoại vi, kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận, giữ vững cơ sở, bảo vệ dân, hỗ trợ cho chiến trường vùng ven và tuyến giữa. Chính trong điều kiện ác liệt ấy, truyền thống “Trung dũng” của quân và dân Hải Phòng được khẳng định và lan tỏa mạnh mẽ, được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen tặng hai chữ vàng “Trung Dũng”.

Trên cơ sở truyền thống ấy, lực lượng vũ trang Hải Phòng trong suốt kháng chiến chống Pháp tiếp tục phát huy vai trò của tự vệ chiến đấu, biệt động, cơ sở bí mật, tổ chức các hoạt động bám dân, bám địa bàn, vừa đấu tranh chống kìm kẹp,

chống bắt bớ, chống cưỡng ép, vừa làm cầu nối với các lực lượng bên ngoài. Hải Phòng vì thế không chỉ là địa bàn địch chiếm, mà còn là nơi ta duy trì, nuôi dưỡng mạch ngầm kháng chiến, trực tiếp gắn với các chiến công lớn trên địa bàn Kiến An, Đồ Sơn, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên và toàn vùng duyên hải.

Trong điều kiện thành phố bị tạm chiếm, nhiệm vụ giữ lửa kháng chiến ở Hải Phòng mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Không giống với các vùng tự do có điều kiện tổ chức lực lượng tập trung, kháng chiến ở Hải Phòng đòi hỏi phải hết sức linh hoạt, bí mật, bền bỉ và kiên cường. Tự vệ chiến đấu, cơ sở cách mạng, cán bộ bám dân, bám địa bàn phải vừa chống khủng bố, vừa gây dựng phong trào, vừa làm nhiệm vụ trinh sát, liên lạc, vận động quần chúng, bảo vệ cơ sở, tổ chức những trận đánh phù hợp với điều kiện nội thành và ngoại vi. Cuộc đấu tranh ở Hải Phòng vì vậy không chỉ diễn ra bằng súng đạn mà còn diễn ra trên mặt trận chính trị, binh vận, địch vận, tuyên truyền, phá hoại hậu cần và giữ thế hợp pháp - nửa hợp pháp trong lòng địch.

Trên các địa bàn Kiến An, Đồ Sơn, Thủy Nguyên, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Lão, An Dương, lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với Nhân dân từng bước hình thành các khu căn cứ, vùng du kích, hành lang liên lạc, tạo thế bao vây địch từ xa đối với nội thành Hải Phòng. Từ những địa bàn này, các hoạt động vũ trang, biệt động, vận chuyển người và tài liệu, tiếp tế cho cơ sở trong thành phố được duy trì. Không gian chiến đấu của Hải Phòng vì vậy không chỉ giới hạn trong nội đô mà mở rộng ra toàn vùng phụ cận, nơi lực lượng vũ trang thành phố phối hợp với lực lượng của Kiến An, Quảng Yên, Thái Bình, Hải Dương và của Chiến khu 3, rồi Liên khu 3 sau này.

Đặc biệt, bước vào giai đoạn 1950 - 1954, khi cuộc kháng chiến cả nước chuyển sang thế chủ động hơn, vai trò của Hải Phòng không chỉ dừng lại ở việc giữ phong trào trong đô thị bị chiếm mà còn thể hiện ở những trận tập kích, phá hậu cứ chiến lược, đánh vào nơi trú quân, sân bay, kho tàng, bến bãi của địch. Tiêu biểu là trận tập kích sân bay Cát Bi ngày 7/3/1954, lực lượng vũ trang Hải Phòng đã bắt ngờ tiến công, phá hủy nhiều máy bay, tiêu diệt sinh lực địch, góp phần làm suy yếu năng lực không quân của Pháp, phối hợp hiệu quả với Chiến dịch Điện Biên Phủ, trong đó có sự tham gia và chỉ huy trực tiếp của Anh hùng LLVTND Đặng Kinh - một cán bộ tiêu biểu của lực lượng vũ trang Hải Phòng, thể hiện rõ tinh thần táo bạo, mưu trí, dám đánh vào mục tiêu hiểm yếu của địch. Những trận đánh ở Kiến An, Sở Dầu, Đồ Sơn, Cát Bi... vừa mang ý nghĩa quân sự trực tiếp, vừa mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, chứng minh rằng dù địch xây dựng Hải Phòng thành căn cứ chiến lược, chúng vẫn không thể biến nơi đây thành “vùng yên tĩnh”.

Phát huy cao độ truyền thống “Trung dũng”, lực lượng vũ trang và Nhân dân Hải Phòng không chỉ kiên cường bám trụ, đánh địch trong suốt thời kỳ bị tạm chiếm mà còn thể hiện rõ nét phẩm chất “đi trước, về sau”: là một trong những địa

bàn nổ súng chiến đấu rất sớm, kiên trì bám trụ trong lòng địch suốt gần một thập kỷ và cũng là nơi chứng kiến thời khắc cuối cùng của quân xâm lược rút khỏi miền Bắc. Ngày 15/5/1955, tại Bến Nghiang, tên lính Pháp cuối cùng rời khỏi Hải Phòng, đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến trên địa bàn thành phố. Sự kiện đó không chỉ khép lại chặng đường chiến đấu gian khổ mà còn khẳng định tầm vóc, bản lĩnh và ý chí bền bỉ của lực lượng vũ trang Hải Phòng - một lực lượng luôn biết đi trước trong chiến đấu, về sau trong hoàn thành nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của dân tộc.

2. Hải Dương: xây dựng làng kháng chiến, đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh mạnh trên đường 5

Nếu Hải Phòng là đầu cầu chiến lược của địch thì Hải Dương là chiến trường du kích điển hình, là nơi lực lượng vũ trang và Nhân dân phát huy cao độ thế trận chiến tranh nhân dân, bám đất, bám dân, lấy xây dựng căn cứ chống càn và đánh địch trên các tuyến giao thông làm hình thức tác chiến chủ yếu. Suốt từ năm 1948 đến tháng 4/1954, thực dân Pháp tập trung lực lượng, phương tiện càn đi quét lại trên khắp địa bàn tỉnh Hải Dương, từ Chí Linh, Kinh Môn, Kim Thành đến Cẩm Giàng, Bình Giang, Gia Lộc, Thanh Miện, Tứ Kỳ, Thanh Hà, Nam Sách. Chúng lập đồn bốt dày đặc, xây dựng ngục quân, ngục quyền, đánh phá ta cả quân sự, chính trị và kinh tế. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp, được sự giúp đỡ của bộ đội chủ lực, quân và dân Hải Dương bám trụ kiên cường, tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài, toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính.

Chủ trương xây dựng làng kháng chiến được Tỉnh ủy Hải Dương đề ra từ đầu năm 1947 và nhanh chóng trở thành phong trào sâu rộng ở nhiều địa phương. Những trận chống càn thắng lợi của các làng kháng chiến ở Ái Quốc, Chi Lăng, Thanh Giang, Quán Đào, Nhân Kiệt, Vạn Thắng... đã làm quân địch nhiều phen khiếp sợ. Tính đến đầu năm 1954, toàn tỉnh có 92 làng được Liên khu 3 công nhận là làng kháng chiến. Đây là những pháo đài của chiến tranh nhân dân, vừa là nơi che chở cán bộ, nuôi giấu lực lượng, vừa là địa bàn trực tiếp chống càn, tiêu hao sinh lực địch, làm thất bại nhiều cuộc hành quân có xe tăng, pháo binh, máy bay yểm trợ.

Bên cạnh xây dựng làng kháng chiến, mặt trận giao thông trên địa bàn Hải Dương có ý nghĩa đặc biệt nổi bật. Là địa bàn có 58 km đường 5 và đường sắt Hà Nội - Hải Phòng chạy qua, Hải Dương trở thành nơi diễn ra nhiều trận đánh phá giao thông táo bạo, hiệu suất chiến đấu cao. Ngay từ những ngày đầu kháng chiến, lực lượng vũ trang toàn tỉnh đã liên tục phát động phong trào đánh phá giao thông đường 5. Du kích Cẩm Điền chôn mìn giả xen lẫn mìn thật; du kích An Châu đổ bùn trộn rom cản cơ giới địch; nhiều đơn vị bộ đội, du kích tổ chức đánh tàu, đánh xe, đánh ca nô, phá cầu, chặt đường, cắt ray. Tháng 5/1948, trong đợt tổng công kích đường 5 lần thứ nhất, du kích huyện Kim Thành dùng mìn, địa lôi đánh đổ bốn đoàn tàu, trong đó có một đoàn chở lính viễn chinh, diệt và làm bị thương

nhieu tên địch; Bác Hồ đã gửi thư khen. Ngày 08/10/1948, du kích xã Hưng Đạo, huyện Cẩm Giàng đánh mìn tại chùa Rê, lật đổ đoàn tàu tám toa, gây cho địch tổn thất nặng. Trung tuần tháng 10/1948, ta mở đợt công kích đường 5 lần thứ hai, trên toàn tuyến bộ đội và du kích đánh liên tiếp nhiều đoàn tàu, phá hủy hàng chục toa xe, diệt và làm bị thương hàng trăm tên địch. Đặc biệt, trận đánh sáng 31/01/1954 tại ga Phạm Xá, tổ đánh mìn do đồng chí Nguyễn Văn Thòa chỉ huy, đồng chí Nguyễn Đình Viện điểm hỏa đã đánh đoàn tàu 27 toa chở lính Âu Phi, gây thiệt hại rất lớn cho địch. Đồng chí Nguyễn Văn Thòa được mệnh danh “Vua mìn đường 5”; cả Nguyễn Văn Thòa và Nguyễn Đình Viện đều được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Bên cạnh chiến tranh giao thông, lực lượng vũ trang Hải Dương còn lập nhiều chiến công tiêu biểu như chiến thắng Ô Mễ - Xuân Nẻo (tháng 11/1951), chiến thắng tiêu diệt Tiểu khu quân sự Phương Diêm - Gia Lộc (tháng 12/1953), trận du kích Thanh Hà bắn chìm ca nô địch trên sông Gừa (25/3/1948)... Những chiến công đó không chỉ làm rung chuyển hệ thống phòng ngự của địch ở Hải Dương mà còn trực tiếp góp phần phá thế nối liền Hà Nội - Hải Phòng, chia cắt hậu cần và cơ động chiến lược của quân Pháp trên toàn mặt trận đồng bằng Bắc Bộ.

Không giống nhiều địa phương khác, chiến trường Hải Dương trong kháng chiến chống Pháp vừa là chiến trường du kích điển hình, vừa là “mặt trận giao thông” có ý nghĩa chiến lược đặc biệt. Nằm trên trục Hà Nội - Hải Phòng, lại có hệ thống sông ngòi chằng chịt, đường bộ, đường sắt, cầu cống quan trọng, Hải Dương trở thành nơi quân Pháp ra sức kiểm soát bằng hệ thống đồn bốt, cứ điểm dày đặc. Nhưng chính tại đây, lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh đã sáng tạo nên nhiều hình thức đánh địch phù hợp với đồng bằng: đào hào, đắp lũy, dựng làng chiến đấu, cắm chông, gài mìn, phục kích ban ngày, tập kích ban đêm, đánh ca nô trên sông, đánh tàu hỏa trên đường sắt, đánh xe cơ giới trên quốc lộ. Từ đó hình thành bản sắc chiến đấu rất riêng của quân và dân tỉnh Đông: bền bỉ, sáng tạo, mưu trí, dẻo dai mà quyết liệt.

Việc xây dựng làng kháng chiến ở Hải Dương không chỉ là biện pháp phòng thủ đơn thuần mà còn là một hình thức tổ chức chiến tranh nhân dân có chiều sâu. Mỗi làng chiến đấu không chỉ có lũy tre, công sự, hầm hào, giao thông hào, mà còn có tổ chức chỉ huy, lực lượng du kích, hệ thống cảnh giới, cơ sở nuôi giấu cán bộ, hệ thống hậu cần tại chỗ, phương án sơ tán, bảo vệ dân và phương án chống càn. Chính nhờ vậy mà trong nhiều đợt càn quét lớn của địch, làng chiến đấu không bị tan rã mà ngược lại càng rèn luyện lực lượng, tạo thế trận gắn bó chặt chẽ giữa dân với quân, giữa chiến đấu với sản xuất, giữa giữ làng với giữ nước. Địch càng càn, ta càng bám; địch càng đánh phá, cơ sở kháng chiến càng thêm dày dặn.

Trên mặt trận đường 5, nghệ thuật đánh giao thông của lực lượng vũ trang Hải Dương phát triển từ thấp đến cao, từ thô sơ đến bài bản. Ban đầu là đào đường,

phá cầu, đập ụ, gài chông, ném lựu đạn, chặn xe; sau đó phát triển thành đánh mìn, địa lôi, phục kích tàu xe, đánh đoàn vận tải có tổ chức, hiệp đồng nhiều lực lượng. Sự xuất hiện của những chiến sĩ, những tổ đánh mìn nổi tiếng đã làm cho đường 5 trở thành nỗi ám ảnh thường trực của quân Pháp. Mỗi chuyến xe, mỗi đoàn tàu của địch đi qua Hải Dương đều phải sống trong cảm giác bất an, lo sợ, bị động. Và chính sự bị động đó là một thắng lợi chiến lược của ta, bởi nó buộc địch phải phân tán lực lượng, tăng quân bảo vệ giao thông, kéo theo sự suy yếu ở các khu vực khác.

3. Sự phối hợp hai địa bàn trong giai đoạn Đông Xuân 1953 - 1954 và thắng lợi kết thúc kháng chiến

Bước vào giai đoạn Đông Xuân 1953 - 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta phát triển đến đỉnh cao. Trên địa bàn Hải Phòng - Kiến An, quân và dân ta giành nhiều thắng lợi to lớn như trận tập kích thị xã Kiến An đêm 20 rạng ngày 21/4/1953, trận tập kích Sở Dầu đêm 18/6/1953, trận phá càn Tiên Lãng từ 28/8 đến 20/9/1953, trận tập kích sân bay Đồ Sơn đêm 31/01/1954, đặc biệt là trận tập kích sân bay Cát Bi ngày 07/3/1954 phá hủy nhiều máy bay và phương tiện chiến tranh của địch, trực tiếp góp phần vào thắng lợi chung trên chiến trường cả nước. Trong khi đó, tại Hải Dương, các trận đánh trên đường 5, đường sắt, đường sông, các làng chiến đấu, căn cứ du kích tiếp tục kìm chân, tiêu hao, chia cắt và làm rối loạn hệ thống tiếp vận của địch.

Có thể thấy rất rõ rằng trong giai đoạn quyết định của kháng chiến chống Pháp, Hải Phòng giữ vai trò đánh vào các mục tiêu chiến lược, hậu cứ lớn, căn cứ quân sự, sân bay, kho tàng; còn Hải Dương giữ vai trò bào mòn, cắt đứt giao thông, phá thế cơ động và tiếp tế. Sự phối hợp ấy tạo thành hai gọng kìm siết chặt quân địch từ đầu cầu chiến lược đến tuyến vận chuyển huyết mạch. Khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết ngày 21/7/1954, hòa bình lập lại ở Đông Dương, quân và dân hai địa phương cùng cả nước vui mừng trước thắng lợi lớn lao của dân tộc. Tuy nhiên, với đặc thù riêng, Hải Phòng còn phải tiếp tục 300 ngày đấu tranh với quân Pháp trong khu vực tập kết, chống địch cướp phá, ép dân di cư, phá máy móc, thủ tiêu cơ sở. Ngày 15/5/1955, tên lính Pháp cuối cùng rời đất cảng. Gần 10 năm kháng chiến chống Pháp đã khép lại bằng thắng lợi trọn vẹn của quân và dân Hải Phòng - Hải Dương, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

V. LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HẢI PHÒNG VÀ HẢI DƯƠNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

1. Khôi phục kinh tế, củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng trong những năm đầu hòa bình ở miền Bắc

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, Hải Phòng và Hải Dương cùng bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn

này, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang địa phương vừa là bảo vệ thành quả cách mạng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vừa tham gia rà phá bom mìn, khôi phục sản xuất, xây dựng các công trình kinh tế, thủy lợi, giao thông, văn hóa, dân sinh.

Tại Hải Phòng, sau ngày giải phóng thành phố, lực lượng vũ trang nhanh chóng cùng Nhân dân tiếp quản, khôi phục cảng biển, nhà máy xi măng, điện, nước, giao thông, công trình công cộng; tham gia tháo gỡ bom mìn, dây thép gai, khôi phục ruộng đất, giúp dân ổn định đời sống. Tổ chức tự vệ ở các nhà máy, xí nghiệp, cơ quan được đưa ra hoạt động công khai; dân quân tự vệ phát triển mạnh, thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ thành phố từng bước được hình thành, đặc biệt ở vùng ven biển, hải đảo, khu vực trọng yếu. Ngày 20/10/1962, thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An hợp nhất thành thành phố Hải Phòng. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, tạo ra một chỉnh thể hành chính - quân sự mới, làm tiền đề để tăng cường sức mạnh lãnh đạo, chỉ huy, tổ chức lực lượng, xây dựng thế trận quốc phòng trên địa bàn thành phố.

Tại Hải Dương, lực lượng vũ trang cùng Nhân dân rà phá bom mìn, khắc phục hậu quả chiến tranh, tham gia cải cách ruộng đất, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đẩy lùi nạn đói, xây dựng đời sống văn hóa mới. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tích cực tham gia xây dựng Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, công trình thủy lợi lớn nhất miền Bắc lúc bấy giờ. Đồng thời, lực lượng vũ trang tỉnh còn phối hợp với công an và Nhân dân đấu tranh trấn áp phản động, bảo vệ trị an, nhất là ở những địa bàn phức tạp như Chí Linh, Đông Triều, vùng rừng núi giáp ranh. Điều đó cho thấy trong khi Hải Phòng nổi bật với vai trò thành phố cảng công nghiệp, trọng điểm quốc phòng - phòng không - ven biển thì Hải Dương nổi bật với vai trò hậu phương nông nghiệp, tuyến giữa giao thông và khu vực giữ ổn định phía sau, tạo chiều sâu chiến lược cho vùng duyên hải.

Một đặc điểm cần nhấn mạnh là giai đoạn Đông Xuân 1953 - 1954 đã thể hiện rõ nhất sự bổ sung chiến lược giữa Hải Phòng và Hải Dương. Trên địa bàn Hải Phòng - Kiến An, các trận tập kích lớn đánh vào hậu cứ chiến lược, sân bay, kho xăng, cơ sở quân sự của địch mang tính đột kích, bất ngờ, tác động trực tiếp vào khả năng tác chiến và hậu cần của quân Pháp. Trên địa bàn Hải Dương, các trận đánh giao thông, chống càn, đánh cứ điểm, làng chiến đấu, phục kích đoàn tàu, đánh ca nô, đánh đồn bốt mang tính liên tục, rộng khắp, làm cho địch mất ăn, mất ngủ, mất chủ động. Một bên đánh vào "tim", một bên đánh vào "mạch máu"; một bên đánh vào đầu cầu chiến lược, một bên cắt đứt tuyến nối chiến lược. Hai hướng ấy hợp lại tạo nên hiệu quả cộng hưởng rất lớn.

Bên cạnh hiệu quả quân sự, sự phối hợp giữa hai địa bàn còn thể hiện ở hiệu quả chính trị và tinh thần. Mỗi chiến công của quân và dân Hải Dương trên đường 5 lại tiếp thêm niềm tin cho cơ sở, cán bộ, chiến sĩ Hải Phòng đang hoạt động trong vùng địch tạm chiếm. Ngược lại, các trận đánh táo bạo của quân và dân Hải Phòng vào Kiến An, Sở Dầu, Cát Bi... lại cổ vũ mạnh mẽ quân và dân Hải Dương, chứng

minh rằng địch dù mạnh đến đâu cũng không thể an toàn ở chính hậu cứ của chúng. Đây là yếu tố rất quan trọng góp phần duy trì khí thế tiến công của toàn mặt trận duyên hải, đồng bằng Bắc Bộ trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Khi chiến dịch Điện Biên Phủ bước vào giai đoạn quyết định, mọi hoạt động đánh địch, phá giao thông, giữ vững vùng du kích, tiêu hao sinh lực, buộc địch phân tán đôi phó trên địa bàn Hải Phòng - Hải Dương càng có ý nghĩa trực tiếp hơn đối với chiến trường chung. Những trận đánh ở Cát Bi, ở đường 5, ở các làng chiến đấu, ở các tuyến sông và cầu cống lớn đã góp phần làm cho địch không thể tập trung toàn bộ sức lực cứu nguy Điện Biên Phủ. Vì thế, thắng lợi của quân và dân Hải Phòng, Hải Dương trong giai đoạn này không chỉ mang ý nghĩa địa phương mà còn là một bộ phận hữu cơ của thắng lợi chiến lược chung của toàn dân tộc.

2. Hải Phòng trên tuyến đầu chống chiến tranh phá hoại, Hải Dương vừa chiến đấu bảo vệ địa bàn vừa làm hậu phương trực tiếp

Ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, chính thức mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ra miền Bắc. Với vị thế là thành phố cảng lớn nhất miền Bắc, là đầu mối giao thông, công nghiệp và tiếp nhận viện trợ quốc tế, Hải Phòng trở thành một trong những mục tiêu hủy diệt hàng đầu của Mỹ. Từ đầu năm 1965, quân và dân Hải Phòng bước vào cuộc chiến đấu mới vô cùng ác liệt. Ngày 26/3/1965, quân dân đảo Bạch Long Vĩ bắn rơi một máy bay Mỹ, ghi chiến công đầu trong bảng vàng bắn rơi máy bay địch của quân và dân thành phố; ngày 29/3 tiếp tục bắn rơi năm máy bay khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng cờ luân lưu “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” cho quân dân đảo Bạch Long Vĩ. Hai chiến công ấy đánh dấu một thời kỳ mới: thời kỳ quân và dân Hải Phòng vừa sản xuất, vừa trực tiếp chiến đấu với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của Mỹ.

Tháng 3/1965, hưởng ứng lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Đảng, ở Hải Phòng dấy lên phong trào thi đua rộng lớn: thanh niên “Ba sẵn sàng”, phụ nữ “Ba đảm đang”, phụ lão “Diên Hồng chống Mỹ”; hàng vạn thanh niên nhập ngũ, tái ngũ, vào dân quân tự vệ, tạo nên sức mạnh quốc phòng toàn dân to lớn. Bộ Quốc phòng chuyển Lữ đoàn 350 thành Sư đoàn 350; ngày 21/6/1965, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Sư đoàn 350 trên cơ sở hợp nhất Sư đoàn 350 và Thành đội Hải Phòng. Nhiều tiểu đoàn tự vệ mạnh được xây dựng tại Nhà máy đóng tàu Bạch Đằng, xí nghiệp Cảng và các cơ sở trọng điểm. Toàn thành phố xây dựng hàng trăm tổ trực chiến bắn máy bay, huấn luyện hàng nghìn dân quân tự vệ sử dụng súng máy, pháo cao xạ. Trên cơ sở đó, Hải Phòng hình thành thế trận phòng không nhân dân nhiều tầng, nhiều lớp, kết hợp lực lượng ba thứ quân với lực lượng của các quân chủng, binh chủng bảo vệ thành phố.

Ngày 29/6/1966, Mỹ mở đợt đánh phá quy mô lớn vào toàn bộ hệ thống

xăng dầu miền Bắc, đồng thời lần đầu cho máy bay đánh thẳng vào trung tâm Hà Nội và Hải Phòng. Cuộc chiến đấu bảo vệ khu kho xăng dầu Thượng Lý đã mở đầu cho một giai đoạn chiến đấu mới cực kỳ ác liệt của quân và dân Hải Phòng. Tiếp đó, ngày 7/7/1966, Tiểu đội 10, Đại đội 5, Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 50 đã phục kích, bắn rơi một máy bay F-4H của Mỹ tại khu vực nhà đèn A-Van, góp phần khẳng định hiệu quả của thể trận phòng không nhân dân và khả năng đánh địch bằng nhiều lực lượng, nhiều hình thức ngay trên hướng biển. Trong các năm 1966, 1967 và đặc biệt trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai năm 1972, Hải Phòng liên tiếp trở thành trọng điểm bị đánh phá bằng bom, tên lửa, thủy lôi, hải pháo. Nhưng với ý chí sắt đá, tinh thần cảnh giác, chủ động và sáng tạo, quân và dân thành phố đã bắn rơi nhiều máy bay, bắn cháy tàu chiến, rà phá bom mìn, giữ vững mạch máu giao thông, bảo vệ cảng biển, nhà máy, kho tàng, bảo đảm tiếp nhận hàng hóa, vũ khí, xăng dầu, vật chất kỹ thuật cho tiền tuyến miền Nam.

Trong khi đó, trên địa bàn Hải Dương, chiến tranh phá hoại của Mỹ cũng diễn ra rất ác liệt. Không quân Mỹ tập trung đánh phá tuyến giao thông, đặc biệt là đường 5, đường sắt, cầu Lai Vu, cầu Phú Lương, coi đây là “yết hầu” để ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Phòng không nhân dân các cấp được thành lập; các cụm chiến đấu bảo vệ cầu Phú Lương, Lai Vu được bố trí với nhiều tầng, nhiều lớp của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ. Ngày 05/11/1965, giặc Mỹ huy động 20 máy bay đánh phá cầu Lai Vu; quân và dân Hải Dương hiệp đồng chặt chẽ, bắn rơi tại chỗ một máy bay F-8U, bắt sống giặc lái, ghi chiến công đầu “đất đối không”; Bác Hồ đã tặng quân dân tỉnh cờ thưởng luân lưu “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Ngày 17/11/1965, địch tiếp tục đánh phá cầu Lai Vu lần thứ hai, lực lượng bảo vệ cầu bắn rơi bốn máy bay. Trong hai ngày 22 và 23/12/1965, quân và dân tỉnh đánh trả quyết liệt các đợt tập kích vào cầu Phú Lương, bắn rơi năm máy bay địch.

Nếu Hải Phòng là tuyến đầu đối mặt trực tiếp với các đợt hủy diệt quy mô lớn của không quân, hải quân Mỹ vào cảng biển, kho xăng dầu, công nghiệp và đầu mối tiếp vận quốc tế, thì Hải Dương là tuyến giữa bảo vệ mạch máu giao thông, cầu đường, đường sắt, đê điều, kho tàng, các trục cơ động nối Hải Phòng với Hà Nội và các chiến trường. Hai địa bàn vừa là hai mặt trận, vừa là hai tuyến của một thể trận thống nhất. Hải Phòng không thể trụ vững, giữ vững vai trò cảng tiếp nhận nếu các tuyến giao thông qua Hải Dương bị cắt đứt hoàn toàn; ngược lại, Hải Dương càng chiến đấu bền bỉ, bảo vệ đường 5, cầu Lai Vu, Phú Lương, đường sắt, đường sông thì càng góp phần để Hải Phòng hoàn thành vai trò của một cảng quân sự - hậu cần đặc biệt quan trọng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Bước vào kháng chiến chống Mỹ, sự khác biệt về vị trí chiến lược giữa Hải Phòng và Hải Dương lại càng nổi rõ hơn, nhưng chính sự khác biệt ấy lại tạo thành sức mạnh bổ sung cho nhau. Hải Phòng là cảng biển, là đầu mối công nghiệp và giao thông lớn nhất miền Bắc, là nơi tiếp nhận hàng hóa viện trợ quốc tế, là trọng

điểm mà địch tập trung hủy diệt để cắt nguồn chi viện cho miền Nam. Do đó, kháng chiến ở Hải Phòng mang đậm tính chất trực diện, ác liệt, giằng co quyết liệt giữa ta và địch trên không, trên biển, trong đô thị và các vùng ven biển, hải đảo. Còn Hải Dương, tuy không phải cảng biển nhưng lại là chiếc “bản lề” giao thông nối Hải Phòng với Hà Nội và các hậu phương chiến lược khác; vì vậy, địch đánh phá Hải Dương để khóa chặt đường 5, đường sắt, cầu Lai Vu, cầu Phú Lương, làm tê liệt khả năng vận chuyển của miền Bắc. Kháng chiến ở Hải Dương do đó vừa có tính chất phòng không - chống phá hoại, vừa có tính chất bảo đảm giao thông, bảo đảm chi viện chiến trường.

Ở Hải Phòng, vai trò của lực lượng vũ trang thành phố không chỉ nằm ở việc đánh trả máy bay, tàu chiến, mà còn ở chỗ phối hợp cùng các lực lượng của Quân chủng Hải quân, Phòng không - Không quân, các binh chủng kỹ thuật để xây dựng thể trận phòng thủ thành phố nhiều tầng, nhiều lớp. Từ Bạch Long Vĩ, Cát Bà, Đồ Sơn đến khu vực cảng, kho xăng dầu, nhà máy, bến bãi, cầu đường, thành phố đều được bố trí lực lượng và phương án chiến đấu phù hợp. Dân quân tự vệ ở các nhà máy, xí nghiệp, cảng biển, khu dân cư không chỉ là lực lượng hỗ trợ mà trực tiếp trở thành những đơn vị chiến đấu tại chỗ, bảo vệ từng mục tiêu, từng phân xưởng, từng kho hàng, từng bến bãi. Chính sự kết hợp giữa lực lượng vũ trang chuyên trách với dân quân tự vệ, giữa quân sự với phòng không nhân dân, giữa chiến đấu với sản xuất đã làm nên sức bền chiến lược của Hải Phòng trong những năm tháng bom đạn ác liệt nhất.

Ở Hải Dương, chiến tranh phá hoại của Mỹ khiến cho nhiệm vụ bảo vệ giao thông trở thành nhiệm vụ trung tâm. Nếu trong kháng chiến chống Pháp, đường 5 là nơi quân và dân Hải Dương chủ động đánh địch, thì trong kháng chiến chống Mỹ, đường 5, đường sắt, các cây cầu lớn lại trở thành những “mạch máu” phải giữ cho thông suốt bằng mọi giá. Bởi mỗi đoàn xe, mỗi đoàn tàu, mỗi chuyến hàng đi qua Hải Dương để tới Hải Phòng hoặc từ Hải Phòng đi Hà Nội, đi các chiến trường đều gắn với vận mệnh chung của miền Bắc và tiền tuyến lớn miền Nam. Do đó, chiến đấu ở Hải Dương trong thời kỳ này có thêm một nội dung rất đặc biệt: vừa đánh trả máy bay địch, vừa khắc phục hậu quả đánh phá, sửa cầu, làm đường, bắc cầu tạm, làm đường vòng, giữ cho giao thông “không ngừng trệ”. Tinh thần “địch đánh, ta sửa, ta đi”, “mạch máu giao thông phải thông suốt” được hiện thực hóa bằng mồ hôi, xương máu, trí tuệ và sự gan dạ của quân và dân toàn tỉnh.

3. Hậu phương lớn - tiền tuyến lớn: sức người, sức của từ Hải Phòng và Hải Dương chi viện miền Nam

Trong kháng chiến chống Mỹ, một đặc điểm nổi bật là cả Hải Phòng và Hải Dương đều không chỉ là địa bàn chiến đấu mà còn là hậu phương trực tiếp, hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam. Ở Hải Phòng, cùng với trực tiếp đánh trả chiến tranh phá hoại, thành phố còn là đầu mối tiếp nhận hàng hóa, viện trợ quốc tế,

là nơi huấn luyện, bổ sung quân cho các đơn vị chủ lực, là một đầu mối giao thông đặc biệt quan trọng cho chi viện chiến trường. Hơn 10 vạn thanh niên Hải Phòng đã làm đơn tình nguyện vào quân đội; nhiều đơn vị mang truyền thống đánh Pháp của quân dân thành phố được xây dựng để sẵn sàng lên đường vào Nam chiến đấu. Các trung đoàn 42, 50, Trung đoàn 5, các tiểu đoàn của Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Hải, An Lão, Thủy Nguyên... liên tục bổ sung cán bộ, chiến sĩ cho tiền tuyến.

Ở Hải Dương, với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, quân và dân tỉnh đã vượt qua mọi khó khăn để vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vừa chi viện cho chiến trường. Chỉ trong 10 năm từ 1965 đến 1975, Hải Dương đã đóng góp trên 60 vạn tấn lương thực, thực phẩm; trên 125.000 người con ưu tú của quê hương lên đường ra trận. Trung đoàn 2 thuộc Tỉnh đội Hải Dương đã huấn luyện 115 tiểu đoàn với hơn 74 nghìn chiến sĩ, trong đó có ba tiểu đoàn nữ, để chi viện cho chiến trường miền Nam. Những con số ấy thể hiện quy mô lớn, chiều sâu rộng và tinh thần trách nhiệm rất cao của hậu phương Hải Dương.

Nhìn tổng thể, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hải Phòng là “đầu sóng ngọn gió”, là thành phố cảng trực tiếp đối đầu với chiến tranh hủy diệt, là đầu mối tiếp nhận và vận chuyển chiến lược; Hải Dương là hậu phương trực tiếp, là tuyến lửa bảo vệ giao thông, là nơi động viên lực lượng, vật lực, lương thực, thực phẩm và con người cho tiền tuyến. Hai địa phương đan xen vai trò ấy trong một chỉnh thể lớn: vừa là tiền tuyến của miền Bắc, vừa là hậu phương của miền Nam, góp phần cùng cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

VI. LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HẢI PHÒNG VÀ HẢI DƯƠNG TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 01/7/2025)

1. Giai đoạn 1975 - 1986: vừa xây dựng, vừa sẵn sàng chiến đấu, tham gia nhiệm vụ quốc tế và bảo vệ biên giới

Sau ngày đất nước thống nhất, lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương cùng cả nước bước vào thời kỳ mới: hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời luôn nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Trên địa bàn Hải Phòng, lực lượng vũ trang vừa thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, vừa làm nòng cốt trong các công trình kết hợp kinh tế với quốc phòng như lấn biển Vĩnh Quang, đắp đê lấn biển, làm đường xuyên đảo Cát Bà, đào kênh Cái Tráp, nâng cấp sân bay Cát Bi... Những công trình này không chỉ có ý nghĩa kinh tế - xã hội to lớn mà còn tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, mở rộng không gian chiến lược của thành phố. Đồng thời, Hải Phòng còn tích cực chi viện sức người, sức lực cho các nhiệm vụ chiến lược của đất nước; ngay từ sau ngày giải phóng miền Nam, nhiều cán bộ, chiến sĩ lực lượng

vũ trang thành phố, nhất là lực lượng biên phòng cửa khẩu cảng, đã nhanh chóng lên đường vào Nam làm nhiệm vụ tiếp quản, bảo vệ các cảng mới giải phóng và tăng cường cho các tỉnh phía Nam. Khi chiến tranh bảo vệ biên giới nổ ra, hàng vạn con em Hải Phòng tiếp tục lên đường tòng quân, lực lượng dự bị được động viên tái ngũ; thành phố còn tổ chức các đơn vị tăng cường cho biên giới phía Bắc như Tiểu đoàn Vĩnh Bảo, Tiểu đoàn Tiên Lãng, Tiểu đoàn An Lão, đồng thời điều Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 50 tăng cường cho mặt trận Vị Xuyên (Hà Tuyên), góp phần cùng quân dân cả nước bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Tại Hải Dương, cùng với việc tham gia xây dựng các công trình lớn của đất nước như Nhiệt điện Phả Lại, xi măng Hoàng Thạch, lực lượng vũ trang tỉnh còn tích cực lao động sản xuất, xây dựng chính quyền địa phương, củng cố quốc phòng. Khi chiến tranh xâm lược nổ ra ở biên giới Tây Nam và phía Bắc, quân và dân Hải Dương nhanh chóng thực hiện lệnh tổng động viên, tổ chức động viên quân nhân dự bị, dân quân tự vệ, bổ sung lực lượng cho các đơn vị chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Chỉ trong 5 năm từ 1975 đến 1980, toàn tỉnh đã bổ sung cho quân đội hơn 100 nghìn quân nhân, huy động trên 7.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ xung phong đi xây dựng tuyến phòng thủ biên giới phía Bắc.

Trên bình diện chung, trong giai đoạn này, Hải Phòng nổi bật với vai trò kết hợp kinh tế biển, cảng biển, đảo, ven biển với quốc phòng; Hải Dương nổi bật với vai trò động viên nhân lực, vật lực, phát huy chiều sâu đồng bằng, công nghiệp và giao thông hậu cứ. Cả hai địa phương đều thể hiện rõ bản chất của lực lượng vũ trang nhân dân: đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất.

Trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, khái niệm “tiền tuyến lớn - hậu phương lớn” được thể hiện rất sinh động trên địa bàn Hải Phòng và Hải Dương. Hải Phòng là tiền tuyến trực tiếp của miền Bắc trước chiến tranh phá hoại, nhưng đồng thời cũng là hậu phương đặc biệt quan trọng của miền Nam thông qua vai trò cảng biển, công nghiệp, huấn luyện, tiếp nhận và trung chuyển chiến lược. Hải Dương vừa là tuyến lửa giao thông, vừa là hậu phương trực tiếp về lương thực, thực phẩm, quân số, huấn luyện, chăm sóc thương binh, tiếp sức cho các đơn vị ra trận. Hai địa phương vì thế không đứng trong một quan hệ một chiều mà trong quan hệ đan xen rất sâu sắc: cùng là tiền tuyến của miền Bắc, cùng là hậu phương của miền Nam, trong đó mỗi địa phương lại có một trọng trách nổi trội riêng và cùng bổ sung cho nhau để tạo thành sức mạnh tổng hợp.

Ở Hải Phòng, khí thế chống Mỹ cứu nước không chỉ thể hiện ở các trận đánh mà còn thể hiện ở phong trào thanh niên tình nguyện nhập ngũ, ở sự vươn dậy của các nhà máy, bến cảng, công trường trong điều kiện chiến tranh, ở quyết tâm vừa sản xuất vừa chiến đấu, vừa bảo vệ mục tiêu vừa bảo vệ hàng hóa, xăng dầu, phương tiện vận tải. Không chỉ vậy, Hải Phòng còn là một trong những địa phương tiêu biểu về chi viện sức người cho các chiến trường và làm nhiệm vụ quốc tế;

hàng trăm cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thành phố đã lên đường chi viện cho miền Nam. Sau năm 1975, phát huy truyền thống đó, khi chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc nổ ra, lực lượng vũ trang Hải Phòng tiếp tục động viên hàng vạn thanh niên lên đường nhập ngũ, tăng cường lực lượng cho các chiến trường phía Bắc và Tây Nam, góp phần cùng cả nước bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Ở Hải Dương, khẩu hiệu “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” không chỉ là khẩu hiệu động viên mà đã được biến thành hành động cụ thể, thành chỉ tiêu, thành kết quả, thành sự đóng góp hiện thực bằng hàng chục vạn tấn lương thực, hàng vạn tân binh, hàng trăm đơn vị được huấn luyện, bổ sung cho chiến trường. Nhìn theo chiều sâu lịch sử, chính tinh thần chi viện ấy là biểu hiện tiêu biểu của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời kỳ chống Mỹ ở cả hai địa phương.

Bên cạnh chi viện cho tiền tuyến, một khía cạnh rất quan trọng khác là sự gắn bó chặt chẽ giữa lực lượng vũ trang với Nhân dân trong sản xuất, sơ tán, cứu nạn, khắc phục hậu quả chiến tranh và bảo vệ đời sống dân sinh. Ở Hải Phòng, mỗi lần Mỹ đánh phá cảng, kho dầu, khu công nghiệp, lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ và Nhân dân lại cùng nhau cứu người, chữa cháy, khắc phục thiệt hại, thông tuyến vận chuyển. Ở Hải Dương, sau mỗi trận bom đánh vào cầu, đường, trường học, kho xăng, bến sông, quân và dân lại cùng khôi phục sản xuất, sửa đường, vá cầu, giữ cho đời sống không bị tê liệt. Đó là sức mạnh bền bỉ của hậu phương xã hội chủ nghĩa, cũng là biểu hiện sống động của mối quan hệ máu thịt quân - dân trong chiến tranh hiện đại.

2. Giai đoạn đổi mới từ năm 1986 đến trước khi sáp nhập: xây dựng khu vực phòng thủ, nâng cao chất lượng tổng hợp, làm tốt công tác dân vận, chính sách, phòng chống thiên tai, dịch bệnh

Bước vào thời kỳ đổi mới, lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương tiếp tục quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

Tại Hải Phòng, lực lượng vũ trang thành phố tập trung nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ vững mạnh; tham mưu diễn tập khu vực phòng thủ các cấp; đồng thời làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Thành phố là địa phương chịu nhiều ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường, nước biển dâng; vì vậy lực lượng vũ trang thường xuyên là lực lượng nòng cốt trong phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân. Đặc biệt, trong đại dịch Covid-19, lực lượng vũ trang thành phố đã huy động hơn

1.700 cán bộ, chiến sĩ tham gia thực hiện nhiệm vụ tại 800 điểm, chốt kiểm soát chống dịch trên địa bàn; đồng thời cử lực lượng dân quân tự vệ tham gia 2.457 chốt, tổ công tác phòng, chống dịch tại cơ sở, tổ chức đón tiếp, chăm sóc, bảo đảm hậu cần cho hàng nghìn lượt công dân cách ly y tế tại các cơ sở tập trung của thành phố. Trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả siêu bão Yagi năm 2024, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố đã huy động gần 1.000 cán bộ, chiến sĩ lực lượng thường trực cùng hơn 5.000 lượt dân quân tự vệ hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả bão trên địa bàn; riêng Trung đoàn 50 còn tăng cường hơn 100 cán bộ, chiến sĩ tham gia hỗ trợ huyện Cát Hải, góp phần nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân sau bão.

Tại Hải Dương, lực lượng vũ trang tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án khu vực phòng thủ từ rất sớm; chủ động điều chỉnh kế hoạch phòng thủ, phòng thủ dân sự, xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ các cấp. Chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu hàng năm đều được giữ vững; công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự hoàn thành 100% chỉ tiêu; lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Phong trào thi đua quyết thắng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các cuộc vận động lớn và mô hình hiệu quả được triển khai sâu rộng, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ. Đặc biệt, trong đại dịch Covid-19, lực lượng vũ trang tỉnh đã huy động hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia chống dịch, thành lập bệnh viện dã chiến, khu cách ly, chốt kiểm soát, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Cùng với đó, lực lượng vũ trang cả hai địa phương đều làm tốt công tác chính sách, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo người có công, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đồng đội, khám chữa bệnh miễn phí, giúp dân xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, củng cố “thế trận lòng dân”. Đây là điểm nổi bật trong thời kỳ đổi mới: sức mạnh của lực lượng vũ trang không chỉ được thể hiện ở trình độ sẵn sàng chiến đấu mà còn ở vai trò nòng cốt trong xây dựng cơ sở chính trị, chăm lo an sinh xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Trong bối cảnh đó, lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương đứng trước yêu cầu vừa phải thích ứng với cơ chế, điều kiện phát triển mới của đất nước, vừa phải giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu trong bối cảnh tình hình khu vực, thế giới có nhiều diễn biến mới. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương không còn chỉ được hiểu là chuẩn bị cho chiến tranh theo nghĩa truyền thống, mà được mở rộng sang xây dựng khu vực phòng thủ, gắn kết chặt chẽ quốc phòng với kinh tế, quốc phòng với an ninh, quốc phòng với đối ngoại, với phát triển bền vững và với các nhiệm vụ an ninh phi truyền thống. Đặc biệt, qua thực tiễn phòng, chống và khắc phục hậu quả siêu bão Yagi, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” tiếp tục được tỏa sáng rõ nét; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang luôn là lực lượng nòng cốt, xung kích đi đầu trong những thời điểm khó khăn, kịp thời có mặt ở những nơi xung yếu, giúp Nhân dân ổn định đời sống,

củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Quân đội.

Ở Hải Phòng, vị trí thành phố cảng, cửa ngõ hội nhập quốc tế, trung tâm công nghiệp - dịch vụ - logistics lớn của miền Bắc đặt ra yêu cầu rất cao đối với công tác tham mưu chiến lược, bảo vệ địa bàn, bảo vệ biển đảo, bảo vệ các công trình kinh tế trọng điểm. Lực lượng vũ trang thành phố vì vậy phải thường xuyên được kiện toàn, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ dân sự, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai, đồng thời tăng cường xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc.

Ở Hải Dương, vị trí trung tâm đồng bằng với hệ thống giao thông và khu công nghiệp phát triển đặt ra yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ toàn diện. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu nhiều đề án quan trọng về xây dựng khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự; chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, tuyên quân, xây dựng lực lượng được giữ vững và nâng lên, khẳng định vai trò của Hải Dương như một chiều sâu chiến lược của khu vực.

3. Từ chủ trương sáp nhập đến hình thành lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng mới

Ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Hải Dương sáp nhập vào thành phố Hải Phòng. Đây là sự kiện có ý nghĩa rất lớn về nhiều mặt: mở rộng không gian phát triển, gia tăng quy mô dân số, tiềm lực kinh tế, hạ tầng, giao thông, công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, đô thị, cảng biển; đồng thời đặt ra yêu cầu mới đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, bảo vệ địa bàn, xây dựng lực lượng và tổ chức thế trận quốc phòng toàn dân trên một đơn vị hành chính - chiến lược mới có quy mô lớn hơn, vị trí quan trọng hơn và yêu cầu cao hơn.

Cùng với việc sáp nhập đơn vị hành chính, lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương và lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng được tổ chức, sắp xếp, hợp nhất thành lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng mới. Quá trình này đòi hỏi phải giải quyết đồng bộ nhiều vấn đề: tổ chức biên chế, hệ thống cơ quan quân sự các cấp, vũ khí trang bị, hậu cần - kỹ thuật, hồ sơ, phiên hiệu, công tác cán bộ, công tác đảng, công tác chính trị, giáo dục truyền thống, xác định ngày truyền thống và xây dựng bản sắc thống nhất cho lực lượng mới. Thông qua các cuộc hội thảo, trao đổi, đối chiếu lịch sử và thống nhất nhận thức, ngày 20/11/1946 được lựa chọn là ngày truyền thống của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng sau sáp nhập. Sự lựa chọn này vừa khẳng định mốc mở đầu cuộc chiến đấu chống Pháp của quân và dân Hải Phòng, vừa thể hiện tinh thần kế thừa, hội tụ, phát triển truyền thống chiến đấu chung của quân và dân cả vùng đất Hải Phòng - Hải Dương.

Từ đây, lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng bước vào giai đoạn phát triển mới với tầm vóc, quy mô và yêu cầu nhiệm vụ mới. Đó là giai đoạn phải phát huy đồng thời truyền thống “Trung dũng - Quyết thắng” của Hải Phòng và truyền

thống “Đoàn kết, tự lực, sáng tạo, hy sinh, chiến thắng” của Hải Dương, biến sức mạnh cộng hưởng của hai vùng đất, hai lực lượng, hai mạch truyền thống thành sức mạnh tổng hợp mới, đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Phần thứ hai

NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU VÀ ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HẢI PHÒNG - HẢI DƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

Trong suốt chặng đường 80 năm, lực lượng vũ trang Hải Phòng và lực lượng vũ trang Hải Dương qua các thời kỳ đã lập nhiều chiến công xuất sắc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và của địa phương. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Hải Phòng đã mở đầu bằng cuộc chiến đấu anh dũng ngày 20/11/1946, sau đó cùng các lực lượng trên địa bàn Hải Phòng - Kiến An tiếp tục chiến đấu bền bỉ, giữ vững phong trào trong vùng bị tạm chiếm, tham gia nhiều trận tập kích, phá càn, phá hậu cứ của địch; riêng trong giai đoạn Đông Xuân 1953 - 1954, nhiều trận đánh tiêu biểu như Kiến An, Sở Dầu, Tiên Lãng, Đồ Sơn, Cát Bi đã góp phần quan trọng vào việc làm suy yếu lực lượng Pháp ở vùng duyên hải.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân và dân Hải Dương đã tổ chức hàng vạn trận lớn nhỏ, tiêu diệt, bắt sống và gọi hàng hàng vạn tên địch, thu nhiều vũ khí, phá hủy hàng trăm toa tàu, xe quân sự; xây dựng hàng chục, hàng trăm làng kháng chiến; hình thành nên bản sắc nổi bật của chiến tranh du kích đồng bằng. Những chiến công trên đường 5, trên đường sắt, trên sông ngòi, trong làng chiến đấu và trong các trận tiêu diệt cứ điểm đã trực tiếp góp phần phá vỡ thế bình định, chia cắt giao thông và làm tan rã hệ thống hậu cần, cơ động của quân Pháp.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Hải Phòng là địa bàn tuyến đầu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân, bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, rà phá bom mìn, thủy lôi, bảo vệ cảng biển, kho tàng, nhà máy, khu dân cư, giữ vững đầu mối giao thông và tiếp nhận chiến lược. Hải Dương là tuyến lửa bảo vệ giao thông, bảo vệ cầu Phú Lương, Lai Vu, đường 5, đường sắt; đồng thời là hậu phương lớn về sức người, sức của, lương thực, thực phẩm, huấn luyện quân bổ sung cho các chiến trường. Hai địa phương đều thực hiện xuất sắc khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang hai địa phương tiếp tục thể hiện vai trò nòng cốt trong xây dựng khu vực phòng thủ, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, tuyển quân, giáo dục quốc phòng, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống dịch bệnh, công tác dân vận, chính sách hậu phương quân đội và xây dựng thế trận lòng dân. Đặc biệt, khi chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc nổ ra, lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương đã nhanh chóng động viên lực lượng, bổ sung hàng vạn cán bộ, chiến sĩ cho các

đơn vị chiến đấu, trực tiếp tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới Tổ quốc; nhiều đơn vị của hai địa phương được điều động tăng cường cho các mặt trận trọng điểm, trong đó có mặt trận Vị Xuyên (Hà Tuyên), nơi diễn ra những trận chiến đấu ác liệt, góp phần giữ vững từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Đồng thời, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang hai địa phương còn tích cực tham gia làm nhiệm vụ quốc tế cao cả tại Lào và Campuchia, góp phần cùng quân dân hai nước bạn bảo vệ thành quả cách mạng, củng cố tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa ba nước Đông Dương. Những đóng góp ấy đã khẳng định rõ: trong bất cứ hoàn cảnh nào, lực lượng vũ trang địa phương luôn là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân; là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phần thứ ba

TRUYỀN THÔNG VỀ VANG VÀ NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

1. Truyền thông về vang và bản sắc chiến đấu của LLVT thành phố Hải Phòng - Hải Dương

Từ thực tiễn 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng đã hun đúc nên những truyền thống về vang, quý báu.

Trước hết, đó là truyền thống tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng về vang của Đảng, của dân tộc. Dù trong những ngày đầu chống Pháp tại Nhà hát thành phố Hải Phòng, trong các làng chiến đấu của Hải Dương, trên đường 5, tại Cát Bi, Bạch Long Vĩ, Lai Vu, Phú Lương hay trong các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời bình, phẩm chất trung thành ấy luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là nền tảng tạo nên sức mạnh tinh thần của toàn lực lượng.

Thứ hai, đó là truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, ác liệt để hoàn thành nhiệm vụ. Từ những ngày đầu chỉ có vũ khí thô sơ, lực lượng mỏng, cán bộ chỉ huy còn ít kinh nghiệm, quân và dân Hải Phòng - Hải Dương đã biết dựa vào Nhân dân, dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân, lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy tinh thần và trí tuệ để khắc phục chênh lệch về tương quan lực lượng. Truyền thống ấy tiếp tục được thể hiện trong thời kỳ hòa bình bằng sự chủ động, sáng tạo trong tham mưu, huấn luyện, xây dựng khu vực phòng thủ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, xây dựng nông thôn mới và chăm lo an sinh xã hội.

Thứ ba, đó là truyền thống gắn bó máu thịt với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng lực lượng, chiến đấu và chiến thắng. Trong kháng chiến, Nhân dân là chỗ dựa, là hậu phương, là người nuôi quân, giấu cán bộ, che chở lực lượng, trực

tiếp cầm súng cùng bộ đội và dân quân tự vệ đánh giặc. Trong thời bình, lực lượng vũ trang lại là lực lượng đi đầu giúp dân phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, xóa đói giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng, khám chữa bệnh, thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Mỗi quan hệ quân - dân bền chặt ấy là cội nguồn sức mạnh, là một trong những truyền thống quý báu nhất của lực lượng vũ trang thành phố.

Thứ tư, đó là truyền thống dũng cảm, kiên cường, quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và quyết đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Truyền thống này được khắc họa đậm nét trong sự kiện 20/11/1946 ở Hải Phòng, trong Chiến thắng Cát Bi rực lửa, trong những trận Tiên Lãng phá càn, trận càn Cờ Lốt vang dội, trong những trận “Tiếng sấm Đường 5” ở Hải Dương, trong các trận đánh trên sông ngòi, làng chiến đấu, trong chiến tranh phá hoại bảo vệ cầu, bảo vệ cảng, bảo vệ bầu trời, trên biển, đảo, trong những đợt tuyển quân, chi viện tiền tuyến, trong các nhiệm vụ bảo vệ địa bàn, giữ vững quốc phòng - an ninh thời bình. Đó là sự tiếp nối nhất quán của bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần cách mạng tiến công và ý chí quyết thắng của lực lượng vũ trang địa phương.

Bản sắc chiến đấu của Hải Phòng nổi bật ở tính táo bạo, quyết liệt, đánh vào mục tiêu trọng yếu, mang tính đột kích cao; trong khi đó, Hải Dương nổi bật ở sự bền bỉ, linh hoạt, sáng tạo trong chiến tranh du kích đồng bằng và chiến tranh giao thông. Sau sáp nhập, hai bản sắc này không tách rời mà bổ sung cho nhau, tạo thành phong cách tác chiến tổng hợp: vừa có khả năng đánh nhanh, đánh mạnh vào mục tiêu chiến lược, vừa có khả năng duy trì thế trận rộng khắp, bền bỉ, liên tục, tạo chiều sâu và độ bền của sức mạnh quốc phòng địa phương.

Kết tinh từ những giá trị ấy, truyền thống tiêu biểu của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng trong giai đoạn mới chính là sự hội tụ của bản sắc “Trung dũng - Quyết thắng” với tinh thần “Đoàn kết, tự lực, sáng tạo, hy sinh, chiến thắng”, tạo thành sức mạnh tinh thần mới, phù hợp với yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang thành phố sau sáp nhập.

2. Thành tích và những phần thưởng cao quý

Trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang Hải Phòng và lực lượng vũ trang Hải Dương qua các thời kỳ đã lập nhiều chiến công, thành tích đặc biệt xuất sắc, được ghi nhận trong các tài liệu lịch sử và đề cương tuyên truyền chính thức của hai địa phương.

Đối với lực lượng vũ trang Hải Phòng, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Hải Phòng - Kiến An đã chiến đấu 1.372 trận; tiêu diệt, bắt sống và làm tan rã gần 30.000 tên địch; bắn rơi, phá hủy 67 máy bay các loại; phá hủy 932 xe cơ giới, 137 toa xe và 19 đầu máy xe lửa của địch; đốt cháy 155 triệu lít xăng; bắn chìm hàng chục ca nô, tàu chiến; thu và phá hủy hàng trăm tấn vũ khí, bom đạn, phương tiện chiến tranh của địch. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, quân và dân Hải Phòng còn tiếp tục đấu tranh suốt 300 ngày với 200 cuộc đấu tranh

trong khu vực địch tập kết, làm thất bại âm mưu cướp phá, ép dân di cư và phá hoại cơ sở vật chất của thực dân Pháp trước khi thành phố hoàn toàn giải phóng ngày 15/5/1955. Với những thành tích đó, Đảng và Nhà nước đã tặng lực lượng vũ trang và quân dân Hải Phòng - Kiến An 01 Huân chương Quân công hạng Nhất, 02 Huân chương Quân công hạng Hai, 13 Huân chương Quân công hạng Ba, 02 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, cùng nhiều huân chương, huy chương cao quý khác; Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng lá cờ thêu hai chữ vàng “Trung Dũng”.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lực lượng vũ trang và quân dân Hải Phòng hai lần đánh thắng chiến tranh phá hoại và phong tỏa của đế quốc Mỹ trong các năm 1965-1972. Theo tư liệu tổng hợp trong đề cương 70 năm, quân dân thành phố đã bắn rơi 217 máy bay phản lực hiện đại của Mỹ trên bầu trời Hải Phòng; bên cạnh đó, lực lượng vũ trang nhân dân Hải Phòng được tặng thưởng 67.083 huân chương các loại; trong đó có 346 huân chương về thành tích chiến đấu, 120 huân chương về thành tích tuyển quân, chi viện cho chiến trường, 190 huân chương tặng các gia đình quân nhân có thành tích xuất sắc; 2.497 lượt đơn vị được tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”; 12 cán bộ, chiến sĩ được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đảng và Nhà nước cũng tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho 8 đơn vị; tặng quân dân thành phố Hải Phòng 01 Huân chương Sao Vàng, 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất, 02 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và Nhì, 01 Huân chương Chiến công; cùng với đó là 03 lần được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen, 01 lần được Chủ tịch Tôn Đức Thắng gửi thư khen và 01 lần được Bộ Tổng Tư lệnh gửi điện khen.

Từ năm 1976 đến nay, lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Hải Phòng được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 và Ủy ban nhân dân thành phố nhiều lần khen thưởng. Cụ thể: các năm 2010, 2021, 2022 và 2025 được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc; các năm 2011, 2013, 2016, 2017 được Bộ Quốc phòng tặng Cờ thi đua; các năm 2012, 2014, 2015, 2018, 2020 được Bộ Tư lệnh Quân khu 3 tặng Cờ thi đua; các năm 2012 và 2018 được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tặng Cờ thi đua. Cùng với đó, lực lượng vũ trang thành phố còn vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 1978), Huân chương Sao Vàng (năm 1985), Huân chương Hồ Chí Minh (các năm 1985, 2005), Huân chương Quân công hạng Nhì (năm 2006), Huân chương Quân công hạng Nhất (năm 2011)... Tính chung, toàn thành phố có 111 đơn vị và 38 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Đối với lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương, trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân tỉnh đã tổ chức 13.681 trận đánh; tiêu diệt 38.733 tên địch; bắt sống và gọi hàng 27.805 tên; thu hàng ngàn khẩu súng các loại, hàng triệu viên đạn; phá hủy hàng trăm toa tàu và xe quân sự của địch. Với chiến công đó, quân và dân tỉnh Hải Dương được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, huy

chương cho tập thể và cá nhân; 09 đồng chí được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; 110 đồng chí là chiến sĩ thi đua các cấp. Tính đến đầu năm 1954, toàn tỉnh có 92 làng được Liên khu 3 công nhận là làng kháng chiến.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ tỉnh Hải Dương đã phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức chiến đấu 2.636 trận, bắn rơi 83 máy bay các loại của địch; riêng bộ đội tỉnh và dân quân tự vệ trực tiếp bắn rơi 13 chiếc. Trong 10 năm từ 1965 đến 1975, tỉnh Hải Dương đóng góp trên 60 vạn tấn lương thực, thực phẩm; trên 125.000 người con ưu tú của quê hương lên đường nhập ngũ. Trung đoàn 2 thuộc Tỉnh đội Hải Dương, nay thuộc Sư đoàn 395 Quân khu 3, trong giai đoạn 1965-1975 đã huấn luyện 115 tiểu đoàn với 74.514 chiến sĩ, trong đó có 03 tiểu đoàn chiến sĩ nữ, đề chi viện cho chiến trường miền Nam.

Từ năm 1975 đến nay, lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 3, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh nhiều lần khen thưởng. Cụ thể: năm 1978 được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang; năm 1980 được Chính phủ tặng Cờ luân lưu; năm 2002 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất; các năm 2006, 2008, 2014, 2016 được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc; năm 2007 được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen; các năm 2009, 2013, 2016 được Bộ Tư lệnh Quân khu 3 tặng Cờ thi đua xuất sắc; các năm 2010, 2011, 2014, 2017, 2019, 2020, 2023 được Bộ Quốc phòng tặng Cờ thi đua xuất sắc; năm 2012 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Quân công hạng Ba; năm 2021 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Quân công hạng Nhì; các năm 2015, 2018, 2024 được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc; năm 2016 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất; năm 2020 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.

Những con số, chiến công và phần thưởng nêu trên không chỉ phản ánh quy mô cống hiến, hy sinh và trưởng thành của lực lượng vũ trang Hải Phòng và Hải Dương qua các thời kỳ, mà còn là cơ sở thực tiễn rất quan trọng để khẳng định chiều sâu truyền thống, bề dày thành tích và tính chính danh lịch sử của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng sau sáp nhập.

Phần thứ tư

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỂ VANG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Những năm tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; tranh chấp chủ quyền biển, đảo, an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh mạng, các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Trong bối cảnh đó, thành

phố Hải Phòng mới sau sáp nhập vừa có thời cơ phát triển rất lớn, vừa đặt ra yêu cầu cao hơn đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, bảo vệ địa bàn và xây dựng lực lượng vũ trang.

Phát huy truyền thống 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng cần tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 và Thành ủy Hải Phòng; chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc trên địa bàn thành phố. Trọng tâm là phải xây dựng, hoàn thiện khu vực phòng thủ thành phố trên địa bàn mới; chú trọng cả chiều rộng không gian hành chính, chiều sâu hậu cứ chiến lược và tính liên hoàn giữa đô thị - công nghiệp - cảng biển - nông thôn - sông biển - đảo. Đồng thời, cần chủ động tham mưu triển khai các đề án mang tính chiến lược, tiêu biểu như mô hình “Xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng” giai đoạn 2025 - 2030, góp phần gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng “thể trận lòng dân” bền vững.

Cùng với đó, phải tập trung xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ; giữ vững bản lĩnh chính trị, sự đoàn kết thống nhất, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân; làm tốt công tác giáo dục truyền thống, thống nhất nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn lực lượng sau sáp nhập. Việc hợp nhất về tổ chức cần đi đôi với hợp nhất về tinh thần, về bản sắc, về truyền thống, về kỷ luật, về phương pháp công tác; để mỗi cán bộ, chiến sĩ thấy rõ mình là người kế tục xứng đáng của cả chặng đường vẻ vang của quân và dân Hải Phòng, quân và dân Hải Dương.

Một nhiệm vụ rất quan trọng là tiếp tục nâng cao chất lượng huấn luyện, trình độ sẵn sàng chiến đấu, khả năng cơ động và xử trí tình huống của lực lượng vũ trang thành phố. Cần huấn luyện theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, sát địa bàn, sát đối tượng, sát nhiệm vụ; kết hợp chặt chẽ huấn luyện quân sự với giáo dục chính trị, pháp luật, xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật và cải cách hành chính quân sự. Chú trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, vững mạnh; lực lượng dự bị động viên hùng hậu, sắp xếp chặt chẽ; lực lượng thường trực tinh, gọn, mạnh, đủ sức hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Đồng thời, cần tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, phòng thủ dân sự, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xóa đói giảm nghèo, chăm lo chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng “thể trận lòng dân” ngày càng vững chắc. Trong đó, cần đặc biệt quan tâm nâng cao năng lực ứng phó với các tình huống trên biển, đảo; chủ động tham mưu xây dựng và triển khai hiệu

quả Đề án Trung tâm tìm kiếm cứu nạn tại Bạch Long Vĩ, góp phần tăng cường khả năng xử trí các tình huống thiên tai, sự cố, tai nạn trên biển, bảo vệ ngư dân và các hoạt động kinh tế biển, đồng thời khẳng định vai trò của Hải Phòng trong bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Đó không chỉ là nhiệm vụ chính trị thường xuyên mà còn là phương thức trực tiếp để củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân.

Trên nền tảng truyền thống vẻ vang của 80 năm qua, lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng nhất định sẽ tiếp tục phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, đoàn kết một lòng, chủ động, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu xây dựng lực lượng vũ trang thành phố ngày càng vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố.

KẾT LUẬN

80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành là chặng đường lịch sử đặc biệt vẻ vang của lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng. Đó là chặng đường được tạo nên từ sự hy sinh, cống hiến, lòng trung thành, ý chí chiến đấu và công sức dựng xây của biết bao thế hệ cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ, dự bị động viên, các Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn Hải Phòng - Hải Dương qua các thời kỳ.

Từ những đội xích vệ, tự vệ đỏ, tự vệ công nhân, tự vệ cứu quốc, du kích tập trung những năm đầu cách mạng; từ cuộc chiến đấu oanh liệt ngày 20/11/1946 ở Hải Phòng; từ sự ra đời của Tỉnh đội Hải Dương ngày 27/3/1947; từ những trận đánh làm nên “Sấm đường 5”, từ Cát Bi, Bạch Long Vĩ, Lai Vu, Phú Lương, từ những năm tháng vừa sản xuất vừa chiến đấu, vừa chi viện cho miền Nam, đến chặng đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hòa bình, đổi mới và hội nhập, lực lượng vũ trang hai địa phương luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ, không ngừng tô thắm truyền thống vẻ vang của quê hương, đất nước.

Ngày nay, trong một chỉnh thể mới của thành phố Hải Phòng sau sáp nhập, truyền thống ấy càng có ý nghĩa sâu sắc hơn. Đó là truyền thống được bồi đắp từ hai dòng chảy lịch sử, hai vùng đất giàu cách mạng, hai lực lượng anh hùng, nay hội tụ thành một sức mạnh mới. Phát huy truyền thống ấy, lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng quyết tâm đoàn kết, thống nhất, đổi mới, sáng tạo, xây dựng lực lượng vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”, làm nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, khu vực phòng thủ thành phố ngày càng vững chắc; xứng đáng là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố trong thời kỳ mới, xứng đáng là lực lượng Anh hùng của thành phố Anh hùng.